# BẢNG TỔNG HỢP TIẾP THU GIẢI TRÌNH Ý KIẾN (BỔ SUNG)

# Bộ ngành, hiệp hội đối với Dự thảo Nghị định quy định XPVPHC trong lĩnh vực CK và TTCK

# (thay thế Nghị định 108/2013/NĐ-CP và 145/2016/NĐ-CP)

*Tháng 10/2020*

| **TT** | **Điều khoản tại Dự thảo** | **Nội dung góp ý của các Bộ ngành, hiệp hội** | **Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính (UBCKNN)** |
| --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Ý kiến nhất trí toàn bộ** | **Bộ Nội vụ, UBND Tp.Hải Phòng, Bộ Giáo dục và đào tạo, Ủy ban Dân tộc, Bộ Xây dựng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND (Sở Tài chính) Hà Nội, UBND Tp. Hồ Chí Minh, Bộ Công an** |  |
| **II** | **Ý kiến đối với dự thảo Tờ trình Chính phủ** | | |
|  |  | **- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc (MTTQ), Bộ Ngoại giao (BNG):** nhất trí với sự cần thiết ban hành Nghị định |  |
|  |  | **Bộ Quốc phòng (BQP):**  - Về bố cục, thể thức trình bày, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh lý dự thảo theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.  - Tại Mục IV, đề nghị tách thành 02 mục (1. Bố cục; 2. Nội dung cơ bản) cho logic và rõ nghĩa. | **- Bộ Tài chính tiếp thu, hoàn chỉnh lại dự thảo**  **- Bộ Tài chính tiếp thu, sửa tại Tờ trình** |
|  |  | **- MTTQ:** Về Dự thảo Tờ trình: đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung đầy đủ các thông tin để đảm bảo tính thuyết phục. | **- Bộ Tài chính tiếp thu, hoàn chỉnh lại dự thảo** |
|  |  | **- Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia (UBGSTCQG):** Trang 4, Mục IV, đề nghị sửa lỗi chính tả: "biện pháp áp dụng hậu quả” thành "biện pháp khắc phục hậu quả”. | **- Bộ Tài chính tiếp thu, hoàn chỉnh lại dự thảo** |
|  |  | **- Bộ Tư pháp:**  + *Thứ nhất*, Bộ Tư pháp thấy rằng, dự thảo Tờ trình chưa nêu bật được sự cần thiết phải xây dựng Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán (thay thế Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23/9/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán và Nghị định số 145/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP) - sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị định. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý nội dung của dự thảo Tờ trình theo hướng làm rõ, nổi bật cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn của việc ban hành Nghị định trên cơ sở tổng kết, đánh giá quá trình thực hiện Nghị định số 108/2013/NĐ-CP và Nghị định số 145/2016/NĐ-CP trong thời gian vừa qua.  + *Thứ hai*, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính (Nghị định số 81/2013/NĐ-CP) thì một trong những căn cứ để quy định hành vi vi phạm hành chính là phải “có vi phạm các quy định về nghĩa vụ, trách nhiệm, điều cấm của pháp luật về trật tự quản lý hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước”. Như vậy, để bảo đảm cơ sở pháp lý, về nguyên tắc, văn bản quy phạm pháp luật quy định về nghĩa vụ, trách nhiệm, điều cấm của pháp luật về trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước (văn bản quy phạm pháp luật về nội dung) phải được ban hành và có hiệu lực trước văn bản quy phạm pháp luật quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước đó. Tuy nhiên, hiện nay, các dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán năm 2019 chưa được ban hành. Như vậy, chưa có cơ sở pháp lý để quy định một số hành vi vi phạm hành chính trong dự thảo Nghị định. Bên cạnh đó, hiện nay, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC đang được Chính phủ trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIV (dự kiến sẽ có hiệu lực từ ngày 01/7/2021).  Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc, tính toán thời điểm xây dựng và trình dự thảo Nghị định này cho phù hợp, bảo đảm sự toàn diện và tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, tránh việc phải sửa đổi, bổ sung văn bản chỉ sau một thời gian ngắn được ban hành.  + *Thứ ba*, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý dự thảo Tờ trình đúng với thể thức trình bày theo Mẫu số 03 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Nghị định số 34/2016/NĐ-CP). | **+ Bộ Tài chính tiếp thu,** chỉnh lý nội dung dự thảo Tờ trình Chính phủ theo hướng làm rõ, nổi bật hơn cơ sở pháp lý, thực tiễn của việc ban hành Nghị định.  **+ Bộ Tài chính tiếp thu,** nghiên cứu báo cáo Chính phủ về ý kiến của Bộ Tư pháp.  + **Bộ Tài chính tiếp thu**, chỉnh lý dự thảo Tờ trình Chính phủ theo mẫu tại Nghị định 34/2016/NĐ-CP |
| **III** | **Ý kiến đối với Phần chung dự thảo Nghị định** | | |
|  | **Căn cứ** | - **BQP**: Về căn cứ ban hành, đề nghị bổ sung văn bản Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019. | **- Bộ Tài chính có ý kiến giải trình như sau:**  + Căn cứ ban hành Nghị định là Luật Tổ chức Chính phủ 2015 (các quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Chính phủ trong tổ chức thi hành Hiến pháp và pháp luật). Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019 không sửa đổi các quy định về nội dung này.  + Một số Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong một số lĩnh vực được Chính phủ ban hành gần đây (Nghị định số 15/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử, Nghị định số 36/2020/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản....) không bổ sung Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019 vào phần căn cứ ban hành. |
| - **Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA):** VACPA đề nghị cần bổ sung căn cứ pháp lý “Luật Kiểm toán độc lập ngày 29 tháng 03 năm 2011” để xây dựng Nghị định, bởi vì Dự thảo Nghị định có các nội dung quy định liên quan đến tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận. | **- Bộ Tài chính có ý kiến giải trình như sau:**  + Căn cứ để quy định các hành vi vi phạm về kiểm toán công ty đại chúng, tổ chức niêm yết, tổ chức thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng, công ty chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, quỹ và các công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán tại dự thảo Nghị định là Luật Chứng khoán 2019 (Điều 21 quy định về nghĩa vụ của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán).  + Các hành vi vi phạm quy định tại Luật Kiểm toán độc lập được xử lý theo quy định tại Nghị định số 41/2018/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập. |
|  | **Phạm vi điều chỉnh** | **- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Bộ NNPTNT):**  1. Về phạm vi điều chỉnh (Điều 1 dự thảo Nghị định)  Đề nghị bổ sung 01 khoản quy định về các vi phạm hành chính cụ thể trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán tại Nghị định này. | **- Bộ Tài chính tiếp thu, bổ sung khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định như sau:**  ***“****2. Vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán quy định tại Nghị định này bao gồm: vi phạm quy định về chào bán, phát hành chứng khoán riêng lẻ; vi phạm quy định về chào bán chứng khoán ra công chúng tại Việt Nam; vi phạm quy định về phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế, chào bán chứng khoán tại nước ngoài và phát hành chứng khoán mới làm cơ sở chào bán chứng chỉ lưu ký chứng khoán tại nước ngoài hoặc hỗ trợ phát hành chứng chỉ lưu ký chứng khoán tại nước ngoài trên cơ sở cổ phiếu đã phát hành tại Việt Nam; vi phạm quy định phát hành thêm cổ phiếu; vi phạm quy định về nghĩa vụ công ty đại chúng; vi phạm quy định về mua lại cổ phiếu; vi phạm quy định về tổ chức thị trường giao dịch chứng khoán; vi phạm quy định về kinh doanh chứng khoán và hành nghề chứng khoán; vi phạm quy định về giao dịch chứng khoán; vi phạm quy định về đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán, ngân hàng giám sát, ngân hàng lưu ký; vi phạm quy định công bố thông tin và báo cáo; vi phạm quy định về kiểm toán công ty đại chúng, tổ chức niêm yết, tổ chức thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng, công ty chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, quỹ và công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; vi phạm quy định về phòng chống rửa tiền trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán; vi phạm quy định về thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà no có thẩm quyền và các vi phạm khác trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán được quy định cụ thể tại Chương II Nghị định này.”* |
|  | **Vi phạm nhiều lần, tái phạm** | **- Bộ Thông tin truyền thông (Bộ TTTT):** Đề nghị bổ sung hình thức xử phạt đối với hành vi vi phạm nhiều lần, tái phạm theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 10 Luật xử lý vi phạm hành chính. | **Bộ Tài chính có ý kiến giải trình như sau:**  + Vi phạm hành chính nhiều lần, tái phạm là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 10 Luật Xử lý vi phạm hành chính;  + Theo quy định tại Khoản 4 Điều 23 Luật Xử lý vi phạm hành chính: Mức tiền phạt cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính là mức trung bình của khung tiền phạt được quy định đối với hành vi đó...; nếu có tình tiết tăng nặng thì mức tiền phạt có thể tăng lên nhưng không được vượt quá mức tiền phạt tối đa của khung tiền phạt. |
|  | **Thời hiệu** | - **MTTQ**: Bổ sung thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính. | **Bộ Tài chính có ý kiến giải trình như sau:** quy định về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đối với các ngành, lĩnh vực trong đó có lĩnh vực chứng khoán đã được quy định cụ thể tại Luật Xử lý vi phạm hành chính (Điều 6) |
|  | **Hình thức xử phạt** | - **MTTQ**: Bổ sung hình thức xử phạt: tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề chứng khoán đối với cá nhân, tổ chức vi phạm. | **- Bộ Tài chính có ý kiến giải trình như sau:** hình thức xử phạt này đã được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị định. |
| - **UBGSTCQG**: Xem xét bổ sung các hình thức xử phạt bổ sung như *cấm tham gia một hoặc một số hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán vĩnh viễn, cấm đảm nhiệm chức vụ tại công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, chi nhánh công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam, công ty đầu tư chứng khoán vĩnh viễn* đối với tổ chức, cá nhân đã bị xử phạt vi phạm hành chính do thực hiện hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán quy định tại Điều 12 Luật Chứng khoán số 54/2019/QII14 hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự về một trong các tội danh về chứng khoán được quy định tại Bộ luật Hình sự mà tái phạm hoặc vi phạm, phạm tội từ 02 lần trở lên. | - **Bộ Tài chính có ý kiến giải trình như sau**: Theo quy định tại Điều 21 Luật Xử lý vi phạm hành chính, các hình thức xử phạt vi phạm hành chính bao gồm: *1. Các hình thức xử phạt vi phạm hành chính bao gồm: a) Cảnh cáo; b) Phạt tiền; c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; d) Tịch thu tang vật vi phạm hành chính, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính (sau đây gọi chung là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính); đ) Trục xuất. Hình thức xử phạt quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này chỉ được quy định và áp dụng là hình thức xử phạt chính. Hình thức xử phạt quy định tại các điểm c, d và đ khoản 1 Điều này có thể được quy định là hình thức xử phạt bổ sung hoặc hình thức xử phạt chính. 3. Đối với mỗi vi phạm hành chính, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính chỉ bị áp dụng một hình thức xử phạt chính; có thể bị áp dụng một hoặc nhiều hình thức xử phạt bổ sung quy định tại khoản 1 Điều này.* Do vậy, không có cơ sở để quy định biện pháp cấm tham gia một hoặc một số hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán vĩnh viễn, cấm đảm nhiệm chức vụ tại công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, chi nhánh công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam, công ty đầu tư chứng khoán vĩnh viễn là hình thức xử phạt bổ sung. Tuy nhiên, căn cứ theo quy định tại Luật Chứng khoán 2019, tại dự thảo Nghị định hướng dẫn chi tiết thi hành Luật Chứng khoán đã quy định cụ thể trình tự thủ tục áp dụng các biện pháp này đối với các tổ chức, cá nhân có hành vi bị cấm trên TTCK như ý kiến của UBGSTCQG để đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa, xử lý nghiêm khắc các hành vi vi phạm trên thị trường. |
| - **Bộ Tư pháp:** Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc bổ sung hình thức xử phạt bổ sung “tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính” đối với hành vi làm giả giấy tờ, xác nhận trên giấy tờ giả mạo quy định tại khoản 5 Điều 4, khoản 3 Điều 5, khoản 3 Điều 8, khoản 8 Điều 9, khoản 5 Điều 14 dự thảo Nghị định để bảo đảm tính đầy đủ, toàn diện. | - **Bộ Tài chính tiếp thu**, chỉnh sửa bổ sung hình thức xử phạt bổ sung là tịch thu giấy tờ giả mạo tại các điều khoản quy định về hành vi làm giả giấy tờ, tài liệu, cụ thể:  ***Điều 6.9****:*  *9. Hình thức xử phạt bổ sung:*  *Tịch thu giấy tờ giả mạo đối với hành vi vi phạm quy định tại Khoản 8 Điều này.*  *10. Biện pháp khắc phục hậu quả…*  ***Điều 7.4****:*  *4. Hình thức xử phạt bổ sung:*  *Tịch thu giấy tờ giả mạo đối với hành vi vi phạm quy định tại Khoản 3 Điều này.*  *5. Biện pháp khắc phục hậu quả…*  ***Điều 10.4****:*  *4. Hình thức xử phạt bổ sung:*  *Tịch thu giấy tờ giả mạo đối với hành vi vi phạm quy định tại Khoản 3 Điều này.*  *5. Biện pháp khắc phục hậu quả…*  ***Điều 11.9****:*  *9. Hình thức xử phạt bổ sung:*  *Tịch thu giấy tờ giả mạo đối với hành vi vi phạm quy định tại Khoản 8 Điều này.*  *10. Biện pháp khắc phục hậu quả…*  ***Điều 16.6****:*  *6. Hình thức xử phạt bổ sung:*  *Tịch thu giấy tờ giả mạo đối với hành vi vi phạm quy định tại Khoản 5 Điều này.*  *7. Biện pháp khắc phục hậu quả…* |
|  | **Mức phạt** | - **MTTQ**: Xem xét việc tăng mức phạt tiền đối với từng hành vi vi phạm để đảm bảo tính răn đe của pháp luật. | **- Bộ Tài chính tiếp thu, rà soát** tăng mức phạt đối với một số hành vi vi phạm nghiêm trọng ảnh hưởng đến tính minh bạch của thị trường, quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trên thị trường. |
| - **VACPA:** Về mức phạt tiền đối với một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán:  Các hành vi vi phạm quy định pháp luật trong lĩnh vực chứng khoán thì không chỉ dừng lại ở việc bị xử phạt hành chính, nếu nghiêm trọng thì có thể bị xử lý hình sự. Bộ Luật Hình sự 2015, sửa đổi năm 2017 có 4 tội danh (tội danh tại các Điều 209, 210, 211, 212) liên quan đến vi phạm trong lĩnh vực chứng khoán. Về nguyên tắc, một hành vi khi vi phạm ở mức độ nghiêm trọng thì sẽ bị xử lý hình sự, ít nghiêm trọng hơn thì chỉ bị xử phạt hành chính. Do vậy, chế tài xử lý hành chính không thể nặng hơn chế tài hình sự. Cho nên, khi xây dựng Dự thảo cũng cần tính toán mức phạt tiền sao cho cùng với một hành vi thì mức xử phạt hành chính bằng tiền không thể cao hơn mức xử phạt tiền khi xử lý hình sự.  Do Dự thảo hiện chưa bám sát nguyên tắc này, dẫn đến cùng một hành vi nhưng mức phạt hành chính và hình sự đang có sự khác biệt, thậm chí phạt hành chính còn nặng hơn chế tài hình sự. *Ví dụ: Cùng một hành vi vi phạm quy định thông tin nội bộ để mua bán chứng khoán, nếu thu lợi bất chính từ 300 triệu đồng đến dưới 1 tỷ đồng hoặc gây thiệt hại cho nhà đầu tư từ 500 triệu đồng đến 1,5 tỷ đồng thì bị xử lý hình sự theo Điều 210 Bộ Luật Hình sự 2015 và mức phạt thấp nhất là phạt tiền tới 500 triệu đồng. Trong khi cũng hành vi này, chưa đến mức xử lý hình sự (tức không thu lợi hoặc chưa thu lợi bất chính đến 300 triệu đồng hoặc chưa gây* *thiệt hại cho nhà đầu tư đến 500 triệu đồng) thì lại bị phạt hành chính theo Khoản 1, Điều 30 Dự thảo với mức phạt tiền thấp nhất là 1,5 tỷ đồng.* Nghĩa là các chế tài hành chính nhẹ nhất cũng nặng gấp 03 lần chế tài hình sự nhẹ nhất.  Vì vậy, VACPA đề nghị cần rà soát lại chế tài của Bộ Luật Hình sự 2015 để điều chỉnh việc quy định mức xử phạt của Dự thảo cho hợp lý nhằm đảm bảo chế tài hành chính không thể nặng hơn chế tài hình sự. | **- Bộ Tài chính có ý kiến giải trình như sau:**  + Nội dung này đã được báo cáo giải trình trong quá trình các cơ quan của Quốc hội thẩm định Luật Chứng khoán 2019 và đã được Quốc hội chấp thuận thông qua quy định mức phạt tiền tối đa trong xử phạt hành chính trong lĩnh vực chứng khoán, quy định tại Điều 132 Luật Chứng khoán 2019.  + Các hành vi phạm trên TTCK thường nhắm tới lợi ích kinh tế, thu lợi bất hợp pháp lớn từ hành vi vi phạm. Do vậy, các nước ít có xu hướng hình sự hóa vi phạm về chứng khoán mà chú trọng đến các biện pháp xử lý mang tính kinh tế như xử phạt hành chính bằng tiền, với mức phạt cao, đồng thời áp dụng biện pháp tịch thu khoản thu lợi bất hợp pháp từ hành vi vi phạm. Việc xử lý hình sự được áp dụng đối với các hành vi vi phạm có tính chất nghiêm trọng, gây thiệt hại lớn đến nhiều tổ chức, cá nhân; thu lời bất chính lớn hoặc gây ảnh hưởng tới an ninh, an toàn, trật tự quản lý trên TTCK. Hình thức xử lý hình sự có thể bằng tiền hoặc phạt tù; mức phạt tiền trong hình sự có thể thấp hơn mức phạt tiền trong hành chính nhưng việc xử lý hình sự có tác dụng răn đe lớn hơn do ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh, quyền con người... của đối tượng vi phạm.  Tại Việt Nam, Luật Xử lý vi phạm hành chính không quy định nguyên tắc mức phạt tiền tối đa đối với một vi phạm hành chính phải thấp hơn mức phạt tiền thấp nhất đối với vi phạm tương ứng được quy định trong BLHS. Mặt khác, qua rà soát cho thấy, tại một số ngành, lĩnh vực có mức phạt tiền tối đa trong xử phạt hành chính tương đồng với lĩnh vực chứng khoán như: ngân hàng, tín dụng, thăm dò, khai thác dầu khí, bảo vệ môi trường thì quy định về mức phạt tiền tối đa đối với một số hành vi vi phạm hành chính hiện cao hơn mức phạt tiền tối thiểu cùng được quy định đối với hành vi vi phạm này tại BLHS. (Ví dụ: Tội vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hành vi vi phạm quy định của pháp luật về góp vốn có mức phạt tiền tối thiểu trong hình sự là 50 triệu đồng (Điều 206 của BLHS) trong khi mức phạt tối đa trong hành chính đối với hành vi vi phạm này là 300 triệu đồng; Đối với tội gây ô nhiễm môi trường, hành vi xả thải ra môi trường từ 5.000 mét khối/ngày đến dưới 10.000 mét khối/ngày nước thải có các thông số môi trường nguy hại vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải từ 10 lần trở có mức phạt tối thiểu trong hình sự là 100 triệu đồng (Điều 235 của BLHS) còn mức phạt tối đa trong hành chính đối với hành vi vi phạm này có thể lên tới 01 tỷ đồng với cá nhân, 02 đồng với tổ chức; Đối với tội vi phạm quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên có mức phạt tiền tối thiểu trong hình sự là 300 triệu đồng (Điều 227 của BLHS), tuy nhiên mức phạt tối đa trong hành chính đối với hành vi vi phạm này là 01 tỷ đồng đối với cá nhân và 02 đồng đối với tổ chức).  + Pháp luật nước ta hiện nay có sự giao thoa về mức phạt giữa hành chính và hình sự, tức mức đầu của hình sự có thể thấp hơn mức cuối của hành chính, nhưng tối đa của hành chính không thể cao hơn tối đa của hình sự. Về hình sự nguy hiểm hơn hành chính nhưng có thể vụ việc có rất nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong khi hành chính có thể có rất nhiều tình tiết tăng nặng. Dự thảo Nghị định đã đáp ứng nguyên tắc trên, như mức phạt tiền tối đa trong xử phạt hành chính là 03 tỷ đồng, thấp hơn mức phạt tiền tối đa trong hình sự (các tội phạm về chứng khoán tại các Điều 209-212 Bộ luật hình sự có 02 tội mức phạt tiền tối đa là 05 tỷ đồng và 02 tội có mức phạt tiền tối đa là 10 tỷ đồng). |
| **- Thanh tra Chính phủ (TTCP):**  + Về khoản 1 Điều 5: Đề nghị cân nhắc chỉnh lý quy định này theo hướng thu hẹp khoảng cách của mức xử phạt như khoản 1 (phạt tiền từ 70 đến 100 triệu đồng), khoản 2 (phạt tiền từ 100 đến 150 triệu đồng) Điều 6, khoản 3 (phạt tiền từ 150 đến 200 triệu đồng), khoản 4 (phạt tiền từ 200 đến 250 triệu đồng) Điều 6 ... để bảo đảm tính chặt chẽ hơn, tránh lạm dụng khi áp dụng các quy định này.  + Tương tự như góp ý ở phần trên, đề nghị cân nhắc, chỉnh lý các điều khoản khác như khoản 5 Điều 6, khoản 1 Điều 7, khoản 8 Điều 9 ... theo hướng chặt chẽ hơn.  **- Bộ Tư pháp:**  + Theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP thì: *“Quy định khung tiền phạt đối với từng hành vi vi phạm hành chính phải cụ thể, khoảng cách giữa mức phạt tối thiểu và tối đa của khung tiền phạt không quá lớn*”. Tuy nhiên, khoản 3 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định: “*Phạt tiền từ 2.000.000.000 đồng đến 3.000.000.000 đồng đối với hành vi làm giả giấy tờ, xác nhận trên giấy tờ giả mạo chứng minh đủ điều kiện chào bán trong hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự*”. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa khoản 3 Điều 5 dự thảo Nghị định theo hướng quy định khoảng cách giữa mức phạt tối thiểu và tối đa của khung tiền phạt không quá lớn, bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP nêu trên. Tương tự, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa khoản 8 Điều 9, khoản 5 Điều 14, khoản 1 Điều 31… dự thảo Nghị định cho phù hợp.  + Khoản 3 Điều 30 và khoản 3 Điều 31 dự thảo Nghị định quy định*: “Tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề chứng khoán trong thời hạn từ 12 tháng đến 24 tháng đối với người hành nghề...”*. Bộ Tư pháp cho rằng, quy định này chưa bảo đảm phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP: *“Thời hạn tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề đối với hành vi vi phạm hành chính phải được quy định thành khung thời gian cụ thể, khoảng cách giữa thời gian tước tối thiểu và tối đa không quá lớn”.* Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu chỉnh sửa khoản 3 Điều 30 và khoản 3 Điều 31 dự thảo Nghị định cho phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP nêu trên.  **- Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam (VCCI):** Khoảng cách của khung xử phạt quá rộng:  Điều 6 Dự thảo quy định xử phạt đối với các vi phạm quy định về thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng tại Việt Nam trong đó các khung xử phạt đối với từng nhóm hành vi có mức sàn và mức trần cách nhau khoảng 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, riêng khung xử phạt đối với nhóm hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 lại có khoảng cách khá rộng giữa mức sàn và mức trần 200.000.000 đồng (từ 500.000.000 đồng đến 700.000.000 đồng). Khoảng cách mức phạt rộng có trao quá nhiều quyền cho cán bộ thực thi trong quyết định mức phạt và tạo ra nguy cơ đối xử bất bình đẳng đối với những đối tượng bị xử phạt.  Để đảm bảo tính minh bạch và thống nhất, đề nghị Ban soạn thảo thu hẹp khung xử phạt tại khoản 5 Điều 6 Dự thảo (có thể khung xử phạt từ 500.000.000 đồng đến 600.000.000 đồng).  Góp ý tương tự đối với khoảng cách của khung xử phạt quy định tại khoản 4 Điều 13, khoản 5 Điều 14 Dự thảo. | **- Bộ Tài chính có ý kiến giải trình như sau:**  + Hiện nay, theo nguyên tắc quy định tại Khoản 4 Điều 23 Luật Xử lý vi phạm hành chính (Mức tiền phạt cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính là mức trung bình của khung tiền phạt được quy định đối với hành vi đó...; nếu có tình tiết tăng nặng thì mức tiền phạt có thể tăng lên nhưng không được vượt quá mức tiền phạt tối đa của khung tiền phạt).  Trong xử phạt VPHC trong lĩnh vực chứng khoán chỉ áp dụng 03 mức phạt: mức phạt tối thiểu của khung phạt khi có tình tiết giảm nhẹ và không có tăng nặng, mức phạt trung bình khi không có tình tiết tăng nặng giảm nhẹ hoặc số tình tiết tăng nặng tương tự tình tiết giảm nhẹ, mức phạt tối đa khi có tình tiết tăng nặng không có tình tiết giảm nhẹ. Như vậy, việc xác định mức phạt tiền trong lĩnh vực chứng khoán chỉ căn cứ vào có hay không tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ theo Luật Xử lý vi phạm hành chính để xác định áp dụng 1 trong 3 mức phạt, không phụ thuộc vào khoảng cách giữa mức tối đa và tối thiểu của khung phạt, đảm bảo hạn chế lạm dụng khi áp dụng các mức phạt tiền.  + Các khoảng cách giữa 3 mức phạt tối thiểu, trung bình, tối đa cần có sự khác biệt nhất định và không quá giãn cách. Tại dự thảo đối với khung phạt tại Khoản 1 Điều 5 đang quy định từ 100-200 triệu đồng, thực tế áp dụng chỉ có 03 mức phạt 100, 150 và 200 triệu đồng với khoảng giãn cách 50 triệu đồng; đối với mức phạt 2-3 tỷ đồng, thực tế chỉ có 03 mức phạt 2 tỷ, 2,5 tỷ, 3 tỷ đồng; đối với hình thức tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề thì có 03 mức phạt: 12 tháng, 18 tháng, 24 tháng. Với 03 mức phạt của mỗi khung phạt, mức giãn cách tương ứng khoảng 20-40% mức phạt, có sự khác biệt nhất định và cũng không quá giãn cách, đồng thời do chỉ có 03 mức phạt nên không có tình huống lạm dụng các mức phạt trong xử phạt hành chính trong lĩnh vực chứng khoán.  **- Bộ Tài chính tiếp thu chỉnh sửa** |
| **- VCCI:** Hành vi không cùng tính chất trong một khung xử phạt:  Điểm c khoản 2 Điều 10 Dự thảo xử phạt hành vi “không thực hiện thông báo”, “thực hiện thông báo không đúng thời hạn” về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa hoặc thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty theo quy định vào một khung xử phạt. Điều này là chưa hợp lý, vì tính chất vi phạm của hai hành vi này là khác nhau (“không thông báo” là hoàn toàn không thực hiện nghĩa vụ, “thông báo không đúng thời hạn” là có thực hiện nghĩa vụ nhưng chưa đúng về thời hạn). Đề nghị Ban soạn thảo tách thành hai hành vi riêng và ở hai khung xử phạt khác nhau, trong đó hành vi “thông báo không đúng thời hạn” ở mức phạt nhẹ hơn.  Góp ý tương tự, đề nghị Ban soạn thảo tách thành hai hành vi riêng “không thông báo” hoặc “thông báo không kịp thời” về việc bán giải chấp chứng khoán, bán chứng khoán cầm cố hoặc về kết quả giao dịch cho khách hàng theo quy định pháp luật tại điểm e khoản 1 Điều 22 Dự thảo vào hai khung xử phạt khác nhau.  Góp ý tương tự tại điểm b khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 27, điểm b khoản 2 Điều 37 | **- Bộ Tài chính có ý kiến giải trình như sau:**  Hành vi không thông báo hoặc thực hiện thông báo không đúng thời hạn ở nhiều hành vi có tính chất mức độ xâm phạm trật tự quản lý nhà nước hoặc gây ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác là như nhau, do vậy, việc quy định cùng khung phạt đối với các hành vi này là phù hợp. |
|  | **Biện pháp khắc phục hậu quả** | - **Bộ NNPTNT**: Về biện pháp khắc phục hậu quả (Khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị định)  + Đề nghị xem xét lại biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 3, điểm d Khoản 6 Điều 4: “Buộc thực hiện phát hành theo đúng phương án đã đăng ký” khi thực hiện hành vi vi phạm phát hành chứng khoán không đúng phương án đã đăng ký. Vì đây không phải là biện pháp khắc phục hậu quả.  + Điểm b, Khoản 3 Điều 3 quy định biện pháp khắc phục hậu quả “buộc công bố thông tin”, “buộc báo cáo thông tin đầy đủ”, tuy nhiên, các điều khoản khác của dự thảo Nghị định không có hành vi vi phạm nào phải áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả này. Vì vậy, đề nghị rà soát lại cho phù hợp. | + **Bộ Tài chính tiếp thu,** bỏ biện pháp khắc phục hậu quả tại điểm a Khoản 3 Điều 3, điểm d Khoản 6 Điều 4: “Buộc thực hiện phát hành theo đúng phương án đã đăng ký”.  + **Bộ Tài chính tiếp thu,** quy định rõ biện pháp “buộc công bố thông tin” tại điểm b khoản 3 Điều 3 như sau: *“Buộc công bố báo cáo sử dụng vốn được kiểm toán xác nhận hoặc công bố thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ hoặc chào bán chứng khoán ra công chúng”;* bỏ biện pháp *“buộc báo cáo thông tin đầy đủ”.* |
| - **Bộ Công Thương (BCT)**: Về hình thức xử phạt vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả (Điều 3 dự thảo Nghị định)  Điều 21 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 về các hình thức phạt và nguyên tắc áp dụng quy định “Hình thức xử phạt quy định tại các điểm c, d và đ khoản 1 Điều này có thể được quy định là hình thức xử phạt bổ sung hoặc hình thức xử phạt chính”, theo đó “tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn” chỉ được áp dụng là hình thức xử phạt chính hoặc hình thức xử phạt bổ sung. Tuy nhiên quy định như Điều 3 dự thảo Nghị định có thể hiểu biện pháp này được áp dụng vừa là hình thức xử phạt chính, vừa là hình thức xử phạt bổ sung sẽ không phù hợp với nguyên tắc được xác lập tại Điều 21 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012, vì vậy đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý để đảm bảo sự thống nhất. | - **Bộ Tài chính tiếp thu,** chỉnh sửa điểm b khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị định như sau: *“*Tước quyền sử dụng giấy phép, giấy chứng nhận liên quan đến hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán, chứng chỉ hành nghề chứng khoán có thời hạn từ 01 tháng đến 24 tháng, *trong trường hợp không áp dụng là hình thức xử phạt chính quy định tại điểm c khoản 1 Điều này;”* |
| **- Bộ Tư pháp:**  *+ Thứ nhất,* qua rà soát, Bộ Tư pháp thấy rằng, một số biện pháp khắc phục hậu quả quy định trong dự thảo Nghị định chưa được quy định tại khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị định - quy định chung về những biện pháp khắc phục hậu quả áp dụng cho các hành vi vi phạm được quy định trong Nghị định này, ví dụ: Điểm g khoản 6 Điều 4 dự thảo Nghị định quy định biện pháp khắc phục hậu quả: “*Tổ chức có hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này phải tiếp tục thực hiện chào bán, phát hành chứng khoán riêng lẻ theo đúng thời gian quy định hoặc bị buộc thu hồi số chứng khoán đã chào bán …”*; khoản 4 Điều 30, khoản 4 Điều 31 dự thảo Nghị định quy định biện pháp khắc phục hậu quả “*buộc nộp lại khoản thu trái pháp luật có được do thực hiện hành vi ...”.*.. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát kỹ toàn bộ dự thảo Nghị định và quy định bổ sung vào khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị định những biện pháp khắc phục hậu quả được quy định áp dụng đối với từng hành vi vi phạm hành chính cụ thể trong Nghị định, để bảo đảm tính toàn diện và đầy đủ, trên cơ sở đó làm căn cứ quy định chính xác về việc phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các chức danh có thẩm quyền xử phạt quy định tại Chương III dự thảo Nghị định.  Bên cạnh đó, điểm b khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định biện pháp khắc phục hậu quả: *“Buộc công bố thông tin; buộc báo cáo”,* tuy nhiên, không có hành vi vi phạm hành chính nào tại từng điều khoản cụ thể của dự thảo Nghị định bị áp dụng những biện pháp khắc phục hậu quả này.  Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát để chỉnh lý cho phù hợp, bảo đảm tính thống nhất của dự thảo Nghị định.  *+ Thứ hai,* điểm a khoản 6 Điều 29 dự thảo Nghị định quy định biện pháp khắc phục hậu quả: “*Không cho tiếp tục giao dịch đối với mã chứng khoán bị thao túng trên tài khoản đã cho mượn dẫn đến hành vi thao túng giá chứng khoán trong thời hạn từ 12 tháng đến 24 tháng*”. Bộ Tư pháp cho rằng, biện pháp khắc phục hậu quả là biện pháp mà cá nhân, tổ chức “buộc” phải thực hiện để khôi phục lại trật tự quản lý hành chính nhà nước do vi phạm hành chính gây ra; nếu cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính không tự nguyện thực hiện thì bị cưỡng chế thực hiện. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý quy định về biện pháp khắc phục hậu quả tại điểm l khoản 3 Điều 3 và điểm a khoản 6 Điều 29 dự thảo Nghị định để bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về việc quy định biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2017/NĐ-CP) đó là: (i) Phải gây ra hậu quả hoặc có khả năng thực tế gây ra hậu quả; (ii) Đáp ứng yêu cầu khôi phục lại trật tự quản lý hành chính nhà nước do vi phạm hành chính gây ra; và (iii) Phải được mô tả rõ ràng, cụ thể để có thể thực hiện được trong thực tiễn và phải bảo đảm tính khả thi; đồng thời, bảo đảm thống nhất với quy định về các biện pháp khắc phục hậu quả khác tại dự thảo Nghị định.  *+ Thứ ba,* đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý quy định tại điểm c khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị định và các điều khoản khác của dự thảo Nghị định về biện pháp khắc phục hậu quả: *“Buộc nộp vào ngân sách nhà nước số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm”* thành *“buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính”* để bảo đảm phù hợp, thống nhất với quy định tại điểm i khoản 1 Điều 28 Luật XLVPHC.  *+ Thứ tư,* điểm a khoản 6 Điều 4 dự thảo Nghị định quy định biện pháp khắc phục hậu quả: *“Tổ chức có hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều này trong trường hợp đã phát hành chứng khoán, tổ chức có hành vi vi phạm quy định tại các điểm a, b, c Khoản 4 Điều này phải thu hồi chứng khoán đã chào bán, phát hành và phải hoàn trả cho nhà đầu tư tiền mua chứng khoán hoặc tiền đặt cọc (nếu có) cộng thêm tiền lãi tính theo lãi suất ghi trên trái phiếu hoặc lãi suất tiền gửi không kỳ hạn của ngân hàng mà tổ chức vi phạm mở tài khoản thu tiền mua cổ phiếu hoặc tiền đặt cọc tại thời điểm quyết định áp dụng biện pháp này có hiệu lực thi hành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của nhà đầu tư. Thời hạn nhà đầu tư gửi yêu cầu là 60 ngày kể từ ngày quyết định áp dụng biện pháp này có hiệu lực thi hành*”.  Trong khi đó, điểm a khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định biện pháp khắc phục hậu quả: “*Buộc thu hồi chứng khoán đã chào bán, phát hành, hoàn trả cho nhà đầu tư tiền mua chứng khoán hoặc tiền đặt cọc (nếu có) và tiền lãi phát sinh từ tiền mua chứng khoán hoặc tiền đặt cọc”.* Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu chỉnh sửa quy định tại điểm a khoản 6 Điều 4 dự thảo Nghị định để bảo đảm tính thống nhất của văn bản. Tương tự đề nghị nghiên cứu, chỉnh lý quy định về biện pháp khắc phục hậu quả tại điểm a khoản 3 Điều 5, điểm a khoản 8 Điều 6, điểm c khoản 4 Điều 8 dự thảo Nghị định cho phù hợp, đồng thời, đề nghị nghiên cứu làm rõ căn cứ pháp lý quy định về thời hạn nhà đầu tư gửi yêu cầu nêu tại các điều khoản trên. | - **Bộ Tài chính** tiếp thu, rà soát, sửa đổi bổ sung các biện pháp khắc phục hậu quả tại phần quy định chung, cụ thể:  + Chỉnh sửa **Điều 4 (Biện pháp khắc phục hậu quả)** như sau:  ***Điều 4.3.a****) Buộc thu hồi chứng khoán đã chào bán, phát hành, hoàn trả cho nhà đầu tư tiền mua chứng khoán hoặc tiền đặt cọc (nếu có) và tiền lãi phát sinh từ tiền mua chứng khoán hoặc tiền đặt cọc; buộc thu hồi số cổ phiếu phát hành thêm; Buộc hoàn trả chứng khoán, tiền thuộc sở hữu của khách hàng; buộc tiếp tục thực hiện chào bán, phát hành chứng khoán riêng lẻ theo đúng thời gian quy định;*  + Đối với biện pháp “*buộc nộp lại khoản thu trái pháp luật có được do thực hiện hành vi ...”* tại Điều 30, 31 dự thảo Nghị định (bản gửi lấy ý kiến Bộ Tư pháp), biện pháp này đã được quy định tại khoản 3 Điều 3 dự thảo (nay là khoản 3 Điều 4 dự thảo cập nhập), cụ thể:  ***Điều 4.3.c****) Buộc nộp vào ngân sách nhà nước số lợi bất hợp pháp* ***hoặc khoản thu trái pháp luật*** *có được do thực hiện hành vi vi phạm;*  + Đối với biện pháp *“Buộc công bố thông tin; buộc báo cáo”*, tại điểm b khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị định đang quy định: ***Điều 3.3.b****) Buộc công bố báo cáo sử dụng vốn được kiểm toán xác nhận hoặc công bố thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ hoặc chào bán chứng khoán ra công chúng; buộc hủy bỏ thông tin, cải chính thông tin sai lệch; buộc giải trình, cung cấp thông tin, số liệu liên quan đến hoạt động kiểm toán;*  Qua rà soát, biện pháp "*Buộc công bố báo cáo sử dụng vốn được kiểm toán xác nhận hoặc công bố thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ hoặc chào bán chứng khoán ra công chúng"* là biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm b khoản 10 Điều 6 (vi phạm về phát hành riêng lẻ), điểm c khoản 8 Điều 8 (vi phạm về chào bán ra công chúng).  Biện pháp "*buộc hủy bỏ thông tin, cải chính thông tin* " là biện pháp khắc phục hậu quả quy định đối với nhiều hành vi có liên quan đến thông tin sai sự thật, ví dụ: Điểm d khoản 10 Điều 6 (thông tin sai lệch trong hồ sơ chào bán riêng lẻ), Điểm c Khoản 5 Điều 7 (thông tin sai sự thật trong hồ sơ chào bán ra công chúng), Khoản 4 Điều 9 (hồ sơ chào bán ra nước ngoài có thông tin sai sự thật), Khoản 5 Điều 38 (công bố thông tin sai lệch), Khoản 4 Điều 39 (báo cáo có thông tin sai lệch), …  + **Bộ Tài chính tiếp thu**, bỏ biện pháp này tại dự thảo.  + **Bộ Tài chính có ý kiến như sau:** việc quy định như vậy để làm rõ nộp vào ngân sách nhà nước. Kiểm toán Nhà nước cũng có ý kiến đề nghị quy định rõ nộp phạt cho cơ quan nào, tổ chức nào để đảm bảo tính khả thi của quy định.  + **Bộ Tài chính có ý kiến như sau**: tại khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định chung về các biện pháp khắc phục hậu quả, trong khi đó tại từng điều khoản quy định hành vi và chế tài xử phạt sẽ quy định rõ hơn về thời hạn thực hiện, có sự khác nhau giữa thời hạn thực hiện đối với các hành vi khác nhau nên khi tổng hợp vào phần quy định chung tại khoản 3 Điều 3 sẽ chỉ quy định biện pháp, không quy định thời gian thực hiện.  Về thời gian thực hiện, dự thảo Nghị định quy định các thời gian này trên cơ sở quy định đã có tại Nghị định 108 và Nghị định 145 và qua thời gian thực thi cho thấy có tính phù hợp với thực tiễn. |
| **Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Bộ KHĐT):** Đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, xem xét bổ sung quy định biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm tại các Điều 10, 11, 19, 20, 21, 25...sau khi tiến hành xử phạt. Ví dụ: tại điểm a khoản 5 Điều 20 chỉ quy định mức phạt tiền hành vi vi phạm là “Thực hiện nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán khi chưa được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép” mà không yêu cầu bắt buộc khắc phục phải tiến hành đăng ký để được cấp Giấy phép. | **Bộ Tài chính có ý kiến giải trình như sau**:  Biện pháp khắc phục hậu quả áp dụng đối với hành vi xác định có hậu quả xảy ra và biện pháp khắc phục là cần thiết để khắc phục hậu quả. Tuy nhiên, nhiều hành vi trong lĩnh vực chứng khoán như vi phạm nghĩa vụ phải tuân thủ thì khó xác định hậu quả và biện pháp khắc phục tương ứng, trường hợp này chấm dứt vi phạm tương ứng với đảm bảo thực hiện nghĩa vụ, không cần quy định biện pháp khắc phục hậu quả "buộc tuân thủ nghĩa vụ". Ví dụ như vi phạm tại Điều 10 về hành vi không thông báo hoặc thông báo không đúng thời hạn cho UBCKNN khi không còn đáp ứng được điều kiện là công ty đại chúng thì việc buộc thông báo tương ứng với chấm dứt hành vi không thông báo, còn thông báo không đúng thời hạn thì khi xảy ra vi phạm đồng thời đã chấm dứt hành vi vi phạm (đã thông báo, chỉ chậm thời gian).  Đối với một số hành vi khác vi phạm về hoạt động không phép thì việc buộc đăng ký cấp phép không đồng nghĩa với biện pháp khắc phục hậu quả do việc cấp phép cần có điều kiện. Khi xảy ra vi phạm thì việc chấm dứt hành vi vi phạm bao gồm 2 trường hợp: công ty nộp hồ sơ xin cấp phép nếu đủ điều kiện (chấm dứt hành vi hoạt động không phép) hoặc công ty phải dừng hành vi nếu không muốn xin phép hoặc không đủ điều kiện cấp phép. |
|  | **Rà soát văn bản** | **- Bộ TTTT:** Đề nghị rà soát lại lỗi chính tả, ví dụ tại trang 22, 33,…  - **BCT:** Về kỹ thuật soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật: Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý một số lỗi kỹ thuật tại khoản 4 Điều 5, khoản 5 Điều 11 … dự thảo Nghị định.  - **Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN)**: Đề nghị cân nhắc rà soát, chỉnh sửa cụm từ “không bị truy cứu trách nhiệm hình sự” thành “chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự” trong toàn bộ dự thảo Nghị định.  **- TTCP:** Ngoài ra, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát chỉnh lý các lỗi chính tả, lỗi kỹ thuật của dự thảo tại trang 3, trang 4 ... nhằm bảo đảm đúng thể thức trình bày văn bản quy phạm pháp luật.  - **Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Bộ VHTTDL)**: Tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 10, khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 23, đề nghị bổ sung từ “phạt” trước từ “cảnh cáo”, để đảm bảo thống nhất với các nội dung tại Luật Xử lý vi phạm hành chính.  **- Bộ Tư pháp:** Về thể thức, kỹ thuật soạn thảo văn bản:  + Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bỏ từ “hoặc” tại điểm d khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị định và chỉnh sửa thành: *“Công ty cổ phần không phải công ty đại chúng, công ty trách nhiệm hữu hạn công bố thông tin ~~hoặc~~ không đầy đủ, công bố thông tin hoặc báo cáo không đúng thời hạn theo quy định pháp luật về phát hành và giao dịch trái phiếu doanh nghiệp theo hình thức riêng lẻ”* để bảo đảm tính chính xác.  + Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát kỹ, chỉnh sửa các lỗi chính tả, lỗi kỹ thuật trong dự thảo Tờ trình Chính phủ, dự thảo Nghị định để bảo đảm chất lượng của hồ sơ dự thảo văn bản trước khi gửi Bộ Tư pháp thẩm định và trình Chính phủ.  - **Bộ Khoa học và Công nghệ**: Làm rõ cụm từ “khoản thu trái pháp luật”, cách xác định “khoản thu trái pháp luật” tại điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 2 Điều 30, khoản 2 Điều 31 dự thảo Nghị định. | - **Bộ Tài chính tiếp thu, hoàn chỉnh**  - **Bộ Tài chính tiếp thu, rà soát, hoàn chỉnh**  - **Bộ Tài chính tiếp thu, rà soát, hoàn chỉnh**  - **Bộ Tài chính tiếp thu, rà soát, hoàn chỉnh**  **- Bộ Tài chính tiếp thu, hoàn chỉnh**  **- Bộ Tài chính tiếp thu**, rà soát, chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định.  **- Bộ Tài chính tiếp thu và có ý kiến như sau:** Tại Khoản 3 Điều 132 Luật Chứng khoán 2019 đã giaoBộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp tính khoản thu trái pháp luật có được từ việc thực hiện hành vi vi phạm pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Do vậy việc làm rõ khoản thu trái pháp luật và cách xác định khoản thu trái pháp luật được quy định tại Thông tư do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành (đang được xây dựng). |
|  | **Áp dụng văn bản** | - **VACPA**: Việc áp dụng các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính:  Dự thảo đưa ra các quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận cũng như các công ty đại chúng liên quan đến các nội dung công tác kế toán, kiểm toán độc lập. Đồng thời, hiện nay Nghị định số 41/2018/NĐ-CP cũng đã quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập, trong đó bao gồm các đối tượng là kiểm toán viên, doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận và đơn vị có lợi ích công chúng (là doanh nghiệp).  Do thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, thủ tục để xử phạt thuộc 2 cơ quan khác nhau (cơ quan Thanh tra thuộc ngành Tài chính và Ủy ban Nhân dân các cấp (theo quy định của Nghị định số 41/2018/NĐ-CP) và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (theo Dự thảo Nghị định này). Ngoài ra, Nghị định số 41/2018/NĐ-CP quy định nhiều hành vi vi phạm của doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận và đơn vị có lợi ích công chúng mà Dự thảo chưa đề cập. Vì vậy, VACPA đề nghị các vấn đề nêu trên cần được làm rõ để tránh việc quy định chồng chéo giữa các văn bản cũng như làm rõ thẩm quyền, trách nhiệm giữa các cơ quan quản lý có thẩm quyền, tránh việc gây khó khăn cho đối tượng bị xử phạt, thuận lợi khi triển khai thực hiện. | **- Bộ Tài chính có ý kiến giải trình như sau:**  **+** Điều 37 tại dự thảo Nghị định quy định xử phạt đối với các hành vi vi phạm về kiểm toán công ty đại chúng, tổ chức niêm yết, tổ chức thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng, công ty chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, quỹ và công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, không phải là một điều mới được bổ sung quy định tại dự thảo lần này mà đã quy định tại Nghị định 108/2013/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán;  + Các hành vi vi phạm tại Điều 37 được rà soát trên cơ sở các quy định về nghĩa vụ của tổ chức kiểm toán đối với đơn vị có lợi ích công chúng là công ty đại chúng, tổ chức niêm yết... được quy định tại Luật Chứng khoán; các vi phạm được quy định chủ yếu là các vi phạm về nghĩa vụ báo cáo, cung cấp thông tin cho UBCKNN; không chồng chéo, trùng lặp với các hành vi vi phạm quy định tại Nghị định số 41/2018/NĐ-CP. |
|  | **Về phù hợp, thống nhất với Bộ luật hình sự** | - **Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Bộ VHTTDL)**: Tại khoản 3 Điều 5, khoản 3 Điều 8, khoản 8 Điều 9, đề nghị cân nhắc nội dung quy định về sử dụng giấy tờ giả mạo, để đảm bảo không chồng chéo với quy định tại Điều 212 và Điều 341 Bộ luật Hình sự.  **- Bộ Tư pháp**: Khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: “*Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm*”. Điều luật này không quy định cấu thành “*đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà còn vi phạm*” là điều kiện để truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó, để bảo đảm sự phù hợp giữa quy định của dự thảo Nghị định với quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tránh “hành chính hóa” tội phạm, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát, không quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi: *“làm giả giấy tờ...”* quy định tại khoản 5 Điều 4, khoản 3 Điều 5, khoản 3 Điều 8, khoản 8 Điều 9, khoản 5 Điều 14 dự thảo Nghị định. | **Bộ Tài chính có ý kiến giải trình như sau:**  Việc quy định hành vi vi phạm hành chính tại Nghị định là nhằm xử phạt hành chính đối với hành vi **làm giả tài liệu trong hồ sơ chào bán, niêm yết chứng khoán** mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự (hành vi tội phạm quy định tại Điều 212 Bộ luật hình sự 2015), không nhằm xử phạt hành chính đối với hành vi làm giả tài liệu, giấy tờ quy định tại Khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự 2015.  Hành vi tội phạm được quy định tại Điều 212 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi năm 2017, cụ thể: *"Người nào* ***làm giả tài liệu trong hồ sơ chào bán, niêm yết chứng khoán*** *thu lợi bất chính từ 1.000.000.000 đồng đến dưới 2.000.000.000 đồng hoặc gây thiệt hại cho nhà đầu tư từ 1.500.000.000 đồng đến dưới 3.000.000.000 đồng, thì bị phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."*  Tội danh tại Điều 212 Bộ luật hình sự có cấu thành tội phạm là *thu lợi bất chính từ 1.000.000.000 đồng … hoặc gây thiệt hại cho nhà đầu tư từ 1.500.000.000 đồng…* Như vậy, đối với hành vi *làm giả tài liệu trong hồ sơ chào bán, niêm yết chứng khoán* mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, không xử lý hình sự thì cần quy định xử phạt hành chính để răn đe, tránh việc có hành vi vi phạm có thu lợi hoặc gây thiệt hại chưa đến mức độ hình sự lại không thể xử lý hành chính. Mặt khác, do có cấu thành tội phạm là mức thu lợi bất chính, khoản thiệt hại cho nhà đầu tư nên không phát sinh tình trạng hành chính hóa tội phạm do đến mức hình sự thì sẽ phải chuyển truy cứu trách nhiệm hình sự. |
|  | **Về quy định hành vi vi phạm hành chính** | **Bộ Tư pháp:** Một số hành vi quy định tại dự thảo Nghị định còn quá chung chung, chưa được mô tả cụ thể theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP, chẳng hạn như: hành vi *“bỏ sót thông tin cần thiết gây hiểu nhầm nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến hoạt động chào bán chứng khoán”* (khoản 1 Điều 5 dự thảo Nghị định); hành vi *“… có thông tin sai sự thật hoặc che giấu sự thật hoặc sai lệch nghiêm trọng”* (điểm a khoản 4 Điều 4, khoản 2 Điều 5, khoản 3 Điều 7, khoản 4 Điều 14, khoản 4 Điều 15, điểm a khoản 6 Điều 20, khoản 3 Điều 24 dự thảo Nghị định); hành vi *“chào bán chứng khoán ra công chúng để thành lập doanh nghiệp, trừ trường hợp được pháp luật quy định”* (điểm b khoản 5 Điều 6 dự thảo Nghị định); hành vi “*bán ra số cổ phiếu đã mua lại, trừ trường hợp pháp luật quy định được phép bán ra”* (điểm e khoản 2 Điều 12 dự thảo Nghị định); hành vi “*thực hiện mua hoặc cho khách hàng mua chứng khoán khi không có đủ tiền theo quy định, trừ trường hợp pháp luật quy định khác”* (điểm g khoản 3 Điều 22 dự thảo Nghị định); hành vi *“chuyển lợi nhuận ra nước ngoài trái quy định của pháp luật”* (điểm đ khoản 5 Điều 23 dự thảo Nghị định)… Để thực hiện đúng quy định của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP nêu trên, đồng thời, để bảo đảm tính khả thi của Nghị định khi được ban hành và có hiệu lực, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo quy định các điều kiện cụ thể nêu tại những điều trên hoặc dẫn chiếu các quy định pháp luật nội dung điều chỉnh các vấn đề trên để người có thẩm quyền có căn cứ áp dụng pháp luật trên thực tiễn. | **Bộ Tài chính tiếp thu,** chỉnh sửa làm rõ tại dự thảo Nghị định và có hướng dẫn cụ thể tại Thông tư hướng dẫn thực hiện xử phạt VPHC trong lĩnh vực CK và TTCK. |
|  | **Thẩm quyền xử phạt** | **- Bộ Tư pháp:**  + Theo quy định tại khoản 2 và khoản 5 Điều 46 Luật XLVPHC thì Chánh thanh tra Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thẩm quyền tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn. Qua rà soát, Bộ Tư pháp thấy rằng, khoản 5 Điều 25 dự thảo Nghị định quy định “*tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện trong thời hạn từ 18 tháng đến 24 tháng*” là hình thức xử phạt chính đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán. Tương tự, khoản 3 Điều 27 dự thảo Nghị định cũng quy định *“tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề chứng khoán trong thời hạn từ 06 tháng đến 12 tháng”* là hình thức xử phạt chính đối với người hành nghề chứng khoán thực hiện một trong các hành vi vi phạm tại khoản này. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu chỉnh sửa khoản 1 Điều 40 dự thảo Nghị định theo hướng bổ sung thẩm quyền tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn cho Chánh thanh tra Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để bảo đảm phù hợp với quy định của Luật XLVPHC.  + Điều 4 Luật XLVPHC quy định: “*Căn cứ quy định của Luật này, Chính phủ quy định thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh… trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước*”.  Bộ Tư pháp thấy rằng, hiện nay Điều 31 dự thảo Nghị định đang quy định rất chung chung: *“Chủ tịch* *Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 3 Điều 38 và điểm c khoản 4 Điều 52 Luật xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định tại Nghị định này*”. Do đó, để thực hiện đúng quy định của Luật XLVPHC, đề nghị cơ quan chủ trì soạn nghiên cứu, chỉnh sửa quy định tại Điều 31 nêu trên theo hướng quy định cụ thể thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán. | + **Bộ Tài chính có ý kiến giải trình như sau:**  Việc tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn ảnh hưởng lớn đến đối tượng xử phạt là tổ chức, cá nhân liên quan. Do vậy, tại Nghị định 108 và 145 trước đây quy định thẩm quyền này của Chủ tịch UBCKNN để đảm bảo xử lý thận trọng, chặt chẽ. Bộ Tài chính thấy rằng tiếp tục giữ như dự thảo Nghị định sẽ phù hợp hơn.  **+ Bộ Tài chính có ý kiến giải trình như sau:** Lĩnh vực chứng khoán là lĩnh vực chuyên ngành, có đặc thù trong quản lý, giám sát, xác định hành vi và xử lý vi phạm, theo đó, việc quản lý, giám sát, phát hiện vi phạm mang tính tập trung, thông qua hệ thống giám sát đặc thù của Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký, UBCKNN mà tại các địa phương không có hệ thống giám sát tương tự hay ngành dọc của cơ quan quản lý về chứng khoán. Trong khi đó, các hoạt động chứng khoán có tính chuyên ngành, kỹ thuật, cần xác định, xử lý thận trọng để đảm bảo chính xác. Do vậy, dự thảo Nghị định đang giữ nguyên quy định về thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND cấp tỉnh như tại Nghị định 108 và 145, theo đó Chủ tịch UBND cấp tỉnh sẽ xử phạt đối với vi phạm về chứng khoán tại Nghị định này trong các trường hợp quy định tại điểm c khoản 4 Điều 52 Luật xử lý vi phạm hành chính: *"Nếu hành vi thuộc thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của nhiều người thuộc các ngành khác nhau, thì thẩm quyền xử phạt thuộc Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp có thẩm quyền xử phạt nơi xảy ra vi phạm"*. |
|  | **Về hồ sơ xây dựng Nghị định** | - **Bộ Khoa học và Công nghệ**: Đề nghị bổ sung báo cáo đánh giá tình hình thực thi Nghị định 108/2013/NĐ-CP ngày 23/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và TTCK và Nghị định 145/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 108/2013/NĐ-CP để giúp việc xây dựng dự thảo Nghị định phù hợp với thực tiễn, tăng cường xử lý hiệu quả, nghiêm minh các hành vi vi phạm trên thị trường, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực chứng khoán và TTCK. | **- Bộ Tài chính tiếp thu và có ý kiến như sau**: Hồ sơ xây dựng dự thảo Nghị định đã được hoàn chỉnh theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trong đó đã bao gồm đánh giá tình hình thực thi Nghị định 108/2013/NĐ-CP ngày 23/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và TTCK và Nghị định 145/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 108/2013/NĐ-CP. |
|  | **Về khái niệm** | **- VCCI:** Một số khái niệm chưa rõ ràng:  Dự thảo có một số quy định còn mang tính định tính, chưa tạo cách hiểu thống nhất, có thể gây khó khăn trên thực tế áp dụng, ví dụ:  + Điểm a khoản 4 Điều 4 Dự thảo quy định xử phạt đối với hành vi “lập, xác nhận hồ sơ đăng ký chào bán, phát hành chứng khoán riêng lẻ có thông tin sai sự thật hoặc che giấu sự thật hoặc sai lệch nghiêm trọng”. “Sai lệch nghiêm trọng” là khái niệm chưa rõ (tính nghiêm trọng được xác định dựa trên căn cứ nào?), đề nghị Ban soạn thảo quy định theo hướng định lượng đối với quy định này.  Góp ý tương tự đối với quy định tại khoản 2 Điều 5; điểm a khoản 2 Điều 8; khoản 4 Điều 14;  + Khoản 1 Điều 17 Dự thảo quy định xử phạt đối với “Sở giao dịch chứng khoán không xử lý kịp thời những trường hợp tổ chức niêm yết không duy trì đầy đủ điều kiện niêm yết theo quy định”. “Không xử lý kịp thời” là khái niệm chưa rõ, cần phải quy định rõ để tạo cách hiểu thống nhất giữa các đối tượng áp dụng, đề nghị Ban soạn thảo quy định theo hướng có thể định lượng được đối với khái niệm này.  Góp ý tương tự đối với quy định tại khoản 1 Điều 18, điểm d khoản 3 Điều 34 Dự thảo. | **+ Bộ Tài chính tiếp thu, chỉnh sửa như sau:**  Điểm a Khoản 4 Điều 4: Phạt tiền từ 400.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng đối với hành vi lập, xác nhận hồ sơ đăng ký chào bán, phát hành chứng khoán riêng lẻ có thông tin sai lệch, sai sự thật hoặc che giấu sự thật.  Chỉnh sửa tương tự tại các điều khoản.  **+ Bộ Tài chính có ý kiến giải trình như sau:** các hành vi này được căn cứ trên quy định pháp luật về nghĩa vụ tuân thủ của đối tượng liên quan, theo hành vi vi phạm là không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về nghĩa vụ của tổ chức/cá nhân. |
| **IV** | **Ý kiến đối với Phần quy định chi tiết tại dự thảo Nghị định** | | |
|  | **Điều 2** | - **UBGSTCQG**: Khoản 2 Điều 2 (Đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính), xem xét bổ sung đối tượng là công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên do theo quy định tại Khoản 4 Điều 46 Luật Doanh nghiệp 2020, loại hình công ty này cũng được phép phát hành trái phiếu.  - **Bộ KHĐT**: Điều 2 về đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính: Theo quy định tại khoản 1 Điều 118 Luật Chứng khoán năm 2019, các đối tượng công bố thông tin bao gồm:  *“e) Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty đại chúng; nhà đầu tư, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng;*  *i) Nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của 01 tổ chức phát hành hoặc từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng.”*  Đề nghị Bộ Tài chính rà soát bổ sung quy định đối với các đối tượng nêu trên trong trường hợp xảy ra vi phạm hành chính trong việc công bố thông tin. | **- Bộ Tài chính có ý kiến giải trình như sau:**  + Nghị định 97/2017/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 81/2013/NĐ-CP hướng dẫn Luật Xử lý vi phạm hành chính chỉ yêu cầu quy định cụ thể về đối tượng bị xử phạt là tổ chức.  **+** Tại điểm c khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị định đã quy định đối tượng “tổ chức phát hành”, đảm bảo bao quát tất cả các đối tượng thực hiện chào bán chứng khoán thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Chứng khoán.  + Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên đã được quy định bao quát trong điểm i khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị định "cổ đông, nhà đầu tư là tổ chức" |
|  | **Điều 3** | - **Bộ KHĐT**  Điều 3 về hình thức xử phạt vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả: Tại điểm c khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị định có quy định về tước quyền sử dụng giấy chứng nhận liên quan đến hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Tuy nhiên, điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định một trong các hình thức xử phạt đó là “Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn”. Do vậy, đề nghị Bộ Tài chính xem xét lại đối tượng tại điểm c khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 3 Dự thảo Nghị định cho phù hợp với Luật Xử lý vi phạm hành chính. | **- Bộ Tài chính có ý kiến giải trình như sau:**  Luật Chứng khoán 2019 có sử dụng phổ biến cụm từ "giấy phép, giấy chứng nhận", trong đó giấy chứng nhận liên quan đến rất nhiều hoạt động chứng khoán quan trọng như giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký… Việc tước quyền sử dụng giấy chứng nhận là tương đương với ý nghĩa "tước quyền sử dụng giấy phép" theo Luật Xử lý vi phạm hành chính. Do vậy, việc quy định tước quyền sử dụng giấy phép, giấy chứng nhận tại dự thảo Nghị định là để đảm bảo bao quát các hành vi, hoạt động được cấp phép, giấy chứng nhận theo Luật Chứng khoán 2019 mà nếu vi phạm cần áp dụng biện pháp tước quyền sử dụng. Tại Nghị định 108/2013/NĐ-CP được sửa đổi theo Nghị định 145/2016/NĐ-CP cũng đang quy định biện pháp "tước quyền sử dụng giấy chứng nhận…". |
|  | **Điều 3** | **UBGSTCQG**:  **Điều 3** (Hình thức xử phạt vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả):  - Điểm b Khoản 1, xem xét sửa đổi bổ sung như sau để phù hợp với quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 132 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14:  Khoản 3 và khoản 3 Điều 132 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14*: "3. Mức phạt tiền tối đa trong xử phạt vi phạm hành chính đối với* ***hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 12 của Luật này là 10 lần khoản thu trái pháp luật*** *có được từ hành vi vi phạm. Trường hợp không có khoản thu trái pháp luật hoặc mức phạt tính theo khoản thu trái pháp luật thấp hơn mức phạt tiền tối đa quy định tại khoản 4 Điều này thì áp dụng mức phạt tiền tối đa quy định tại khoản 4 Điều này...”“4. Mức phạt tiền tối đa trong xử phạt vi phạm hành chính đối với* ***các hành vi vi phạm khác trong lĩnh vực chứng khoán là 03 tỷ đồng****”*.  - Sửa nội dung: *“Đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều 30 và Điều 31 Nghị định này, mức phạt tiền tối đa đối với tổ chức vi phạm là 10 lần khoản thu trái pháp luật, mức phạt tiền tối đa đối với cá nhân vi phạm là 05 lần khoản thu trái pháp luật. Trường hợp không có khoản thu trái pháp luật hoặc mức phạt tính theo khoản thu trái pháp luật thấp hơn 3.000.000.000 đồng đối với tổ chức và 1.500.000.000 đồng đối với cá nhân thì áp dụng mức phạt tiền là 3.000.000.000 đồng đối với tổ chức và 1.500.000.000 đồng đối với cá nhân.”*  - Bỏ nội dung: *“Mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán đối với tổ chức vi phạm là 3.000.000.000 đồng và đối với cá nhân vi phạm là 1.500.000.000 đồng”* do không phù hợp với quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 132 Luật Chứng khoán số 54/2012/QH14. | **- Bộ Tài chính tiếp thu**, bổ sung thêm một Điều (Điều 4) quy định về mức phạt tiền và thẩm quyền phạt tiền đối với cá nhân, tổ chức, cụ thể như sau:  *“1. Mức phạt tiền tối đa đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 30 và khoản 2 Điều 31 Nghị định này là 10 lần khoản thu trái pháp luật đối với tổ chức và 05 lần khoản thu trái pháp luật đối với cá nhân. Trường hợp không có khoản thu trái pháp luật hoặc mức phạt tính theo khoản thu trái pháp luật thấp hơn mức phạt tiền tối đa quy định tại khoản 2 Điều này thì áp dụng mức phạt tiền là 3.000.000.000 đồng đối với tổ chức và 1.500.000.000 đồng đối với cá nhân.*  *2. Mức phạt tiền tối đa đối với các hành vi vi phạm khác trong lĩnh vực chứng khoán là 3.000.000.000 đồng đối với tổ chức và 1.500.000.000 đồng đối với cá nhân.*  *3. Mức phạt tiền quy định tại Chương II Nghị định này được áp dụng đối với tổ chức. Trường hợp cá nhân có hành vi vi phạm như của tổ chức thì mức phạt tiền bằng 1/2 mức phạt tiền đối với tổ chức.*  *Mức phạt tiền quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 11, khoản 2 và khoản 4 Điều 25, khoản 3 Điều 27 Nghị định này chỉ áp dụng xử phạt đối với cá nhân.*  *4. Thẩm quyền phạt tiền quy định tại Chương III Nghị định này là thẩm quyền phạt tiền đối với một hành vi vi phạm của tổ chức; đối với hành vi vi phạm của cá nhân, thẩm quyền phạt tiền bằng 1/2 thẩm quyền phạt tiền đối với tổ chức.”*  **- Bộ Tài chính có ý kiến giải trình như sau:**Quy định như tại dự thảo là phù hợp, thống nhất với quy định tại Khoản 5 Điều 132 Luật Chứng khoán 2019: “*5. Mức phạt tiền tối đa quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này được áp dụng đối với tổ chức; cá nhân thực hiện cùng hành vi vi phạm thì mức phạt tiền tối đa bằng một phần hai mức phạt tiền tối đa đối với tổ chức.”* |
|  | **Điều 3** | **Thanh tra Chính phủ (TTCP): Về điểm c khoản 1, điểm a, điểm b khoản 2 Điều 3 của dự thảo**  - Về điểm c khoản 1: Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc thu hẹp khung thời hạn tước quyền sử dụng giấy phép, giấy chứng nhận liên quan đến hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán, chứng chỉ hành nghề chứng khoán. Quy định như dự thảo (từ 1 đến 24 tháng) là khung quá rộng, cơ quan và người có thẩm quyền áp dụng quy định này rất khó xác định được tiêu chí để tước quyền sử dụng giấy phép... là 1 tháng, 24 tháng. Mặt khác, quy định như trên có thể phát sinh tiêu cực trong việc áp dụng quy định này. Do vậy cần phải chỉnh lý quy định này theo hướng thu hẹp khung thời hạn tước quyền sử dụng giấy phép, giấy chứng nhận liên quan ...  - Về điểm a, điểm b khoản 2: Đề nghị chỉnh lý các điểm này như phần trên đã góp ý.  - Về khoản 3 Điều 3: biện pháp khắc phục hậu quả: Đề nghị cân nhắc quy định về thời hạn buộc các tổ chức, cá nhân phải thực hiện xong các biện pháp khắc phục hậu quả. Nếu không sẽ xảy ra tình trạng chủ thể vi phạm chây ì, không chịu khắc phục hậu quả hoặc khắc phục rất chậm làm ảnh hưởng đến trật tự pháp luật trong lĩnh vực này. | **- Bộ Tài chính có ý kiến giải trình như sau*:***Điểm c khoản 1, điểm a, điểm b khoản 2 Điều 3 của dự thảo quy định khoảng thời hạn tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thời hạn đình chỉ hoạt động mà người có thẩm quyền xử phạt có quyền được áp dụng thống nhất với quy định tại Khoản 3 Điều 25 Luật Xử lý vi phạm hành chính: “*3. Thời hạn tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thời hạn đình chỉ hoạt động quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này từ 01 tháng đến 24 tháng, kể từ ngày quyết định xử phạt có hiệu lực thi hành...”*  Tuy nhiên, để tránh tùy tiện cũng như có thể phát sinh tiêu cực trong áp dụng quy định này, tại các điều khoản quy định về các hành vi vi phạm cụ thể trong dự thảo Nghị định, đã thu hẹp khung thời hạn tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thời hạn đình chỉ hoạt động. Ví dụ như: tại điểm a khoản 2 Điều 16 quy định: *“a) Đình chỉ hoạt động kinh doanh, dịch vụ chứng khoán trong thời hạn từ 03 tháng đến 06 tháng đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam thực hiện hành vi vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều này; b) Tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề chứng khoán trong thời hạn từ 12 tháng đến 18 tháng đối với người hành nghề chứng khoán thực hiện hành vi vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều này”.*  **- Bộ Tài chính có ý kiến giải trình như sau:**thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đã được quy định cụ thể tại Điều 44 của dự thảo Nghị định  ***“Điều 44. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả***  *1. Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi nhận được quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là buộc huỷ bỏ thông tin, cải chính thông tin, cá nhân, tổ chức vi phạm phải công bố về việc huỷ bỏ thông tin, cải chính thông tin trên 01 tờ báo trung ương trong 03 số liên tiếp và trên trang thông tin điện tử của công ty. Cá nhân, tổ chức vi phạm khi thực hiện huỷ bỏ thông tin, cải chính thông tin phải đồng thời báo cáo Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán về thông tin huỷ bỏ và thông tin được cải chính.*  *2. Thời hạn thực hiện biện pháp buộc nộp vào ngân sách nhà nước số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm là 60 ngày, kể từ ngày quyết định áp dụng biện pháp này có hiệu lực thi hành. Đối với số lợi thuộc sở hữu của cá nhân, tổ chức không sung vào ngân sách nhà nước mà buộc cá nhân, tổ chức vi phạm phải trả lại cá nhân, tổ chức đó.*  *3. Thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Khoản 3 Điều 3 Nghị định này là 30 ngày, kể từ ngày quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả có hiệu lực thi hành, trừ các trường hợp quy định tại các Điểm a, g và h Khoản 6 Điều 4, Điểm c Khoản 6 Điều 4 trong trường hợp buộc thông qua Đại hội đồng cổ đông gần nhất, các Điểm a và b khoản 3 Điều 5, các Điểm a và b Khoản 8 Điều 6, các Điểm b, c và đ Khoản 4 Điều 8, Điểm c khoản 6 Điều 13, Điểm a Khoản 6 Điều 14, Điểm b Khoản 8 Điều 22, Khoản 7 Điều 23, Khoản 8 Điều 27, các Điểm b và c Khoản 6 Điều 29, Khoản 7 Điều 33, Khoản 6 Điều 34, Khoản 4 Điều 37, Khoản 1 và Khoản 2 Điều 44 Nghị định này.”* |
|  | **Điều 3** | **- Hiệp hội kinh doanh chứng khoán (VASB):** đề nghị bổ sung hình thức xử phạt chính:  1. Hình thức xử phạt chính:  a) Cảnh cáo;  b) Phạt tiền;  ………………….  c) Tước quyền sử dụng giấy phép, giấy chứng nhận liên quan đến hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán, chứng chỉ hành nghề chứng khoán có thời hạn từ 01 tháng đến 24 tháng.  **d) Trục xuất.**  Lý do: Theo quy định tại Điều 21 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 thì các hình thức xử phạt vi phạm hành chính bao gồm 05 hình thức: a) Cảnh cáo; b) Phạt tiền; c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; d) Tịch thu tang vật vi phạm hành chính, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính (sau đây gọi chung là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính); **đ) Trục xuất**. Theo quy định tại Điều 27 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 thì *Trục xuất là hình thức xử phạt buộc người nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính tại Việt Nam phải rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*  Căn cứ Khoản 2 Điều 6 Thông tư 203/2015/TT-BTC quy định: Nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc đối tượng áp dụng là nhà đầu tư nước ngoài theo quy định pháp luật đầu tư, pháp luật liên quan phải đăng ký mã số giao dịch chứng khoán trước khi mở tài khoản giao dịch chứng khoán. Như vậy, nhà đầu tư nước ngoài hoàn toàn được quyền tham gia giao dịch trên thị trường chứng khoán VN.  Do đó, cần phải bổ sung thêm các quy định đối với hình phạt này để (i) phù hợp với các hình thức xử phạt theo luật xử lý vi phạm hành chính và (ii) có cơ chế xử lý trong trường hợp có sự vi phạm của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán. | **- Bộ Tài chính có ý kiến giải trình như sau:** Theo quy định tại Điều 39 Luật Xử lý vi phạm hành chính, Giám đốc Công an cấp tỉnh, Cục trưởng Cục Quản lý xuất nhập cảnh có thẩm quyền quyết định áp dụng hình thức xử phạt trục xuất; không quy định thẩm quyền áp dụng hình thức xử phạt này với các chức danh khác, nên không có cơ sở bổ sung tại dự thảo Nghị định này. |
|  | **Điều 4** | **TTCP:**  - Về điểm d khoản 1 Điều 4: “d) Công ty cổ phần không phải là công ty đại chúng, công ty trách nhiệm hữu hạn công bố thông tin hoặc không đầy đủ, công bố thông tin hoặc báo cáo không đúng thời hạn theo quy định pháp luật về phát hành và giao dịch trái phiếu doanh nghiệp theo hình thức riêng lẻ”.  Đề nghị nghiên cứu, chỉnh lý điểm này cho rõ nghĩa. | - **Bộ Tài chính tiếp thu**, bỏ Điểm d Khoản 1 Điều 4. Việc xử lý các hành vi vi phạm về báo cáo, công bố thông tin thực hiện theo Điều 35,36 dự thảo Nghị định để áp dụng thống nhất đối với tất cả các đối tượng vi phạm quy định về báo cáo, công bố thông tin. |
|  | **Điều 4** | - **Bộ KHĐT:**  + Tại khoản 6 Điều 4 dự thảo Nghị định đề nghị bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi nêu tại điểm d khoản 2 của Điều này. | + **Bộ Tài chính có ý kiến giải trình như sau**: hành vi quy định tại điểm d khoản 2 Điều 4 là *"Công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán đưa ra nhận định hoặc đảm bảo với nhà đầu tư về giá chứng khoán trong tương lai, về mức thu nhập, lợi nhuận đạt được trên khoản đầu tư hoặc đảm bảo không bị thua lỗ"*. Như vậy, việc buộc dừng nhận định hoặc đảm bảo với nhà đầu tư là chấm dứt hành vi vi phạm, không cần thiết quy định biện pháp khắc phục. |
|  | **Điều 4** | **UBGSTCQG**:  **- Điều 4** (Vi phạm quy định về chào bán, phát hành chứng khoán riêng lẻ của công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán):  - Xem xét nâng mức xử phạt hành chính bằng tiền đối với các hành vi gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích của các tổ chức, cá nhân tham gia mua chứng khoán phát hành riêng lẻ và tính minh bạch của thị trường chứng khoán, cụ thể:  + Điểm d Khoản 3, xem xét nâng mức xử phạt hành chính bằng tiền lên mức **từ 300 đến 500 triệu đồng** đối với *hành vi sử dụng vốn không đúng với phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán chứng khoán riêng lẻ đã được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị công ty thông qua.*  + Điểm e Khoản 3, xem xét nâng mức xử phạt hành chính bằng tiền lên mức **từ 500 triệu đồng đến 1 tỷ đồng** đối với *hành vi lập, xác nhận hồ sơ đăng ký chào bán, phát hành chứng khoán riêng lẻ có thông tin sai sự thật hoặc che giấu sự thật hoặc sai lệch nghiêm trọng*. Hành vi này thuộc các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán quy định tại Khoản 1 Điều 12 Luật Chứng khoán số 54/2014/QH14.  Khoản 1 Điều 12 Luật Chứng khoán số 54/2012/QH14: *“Trực tiếp hoặc gián tiếp thực hiện hành vi gian lận, lừa đảo, làm giả tài liệu, tạo dựng thông tin sai sự thật hoặc công bố thông tin sai lệch hoặc che giấu thông tin hoặc bỏ sót thông tin cần thiết gây hiểu nhầm nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến hoạt động chào bán, niêm yết, giao dịch, kinh doanh, đầu tư chứng khoán, cung cấp dịch vụ về chứng khoán.”*  + Khoản 5, xem xét nâng mức xử phạt hành chính bằng tiền lên mức **từ 1 tỷ đồng tới 1,5 tỷ đồng** đối với *hành vi làm giả giấy tờ, xác nhận trên giấy tờ giả mạo chứng minh đủ điều kiện chào bán trong hồ sơ đăng ký chào bán hoặc hồ sơ phát hành chứng khoán riêng lẻ mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự*. Hành vi này thuộc các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán quy định tại Khoản 1 Điều 12 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14.  - Xem xét bổ sung hình thức xử phạt bổ sung *đình chỉ hoạt động phát hành chứng khoán riêng lẻ đối với tổ chức phát hành trong thời hạn từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này*. | **- Bộ Tài chính tiếp thu:** nâng mức phạt tiền đối với một số hành vi vi phạm về chào bán, phát hành chứng khoán riêng lẻ để tăng cường tính răn đe.  **- Bộ Tài chính có ý kiến giải trình như sau:** Việc áp dụng hình thức xử phạt bổ sung *đình chỉ hoạt động phát hành chứng khoán riêng lẻ đối với tổ chức phát hành trong thời hạn từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này* (*Sử dụng vốn không đúng với phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán chứng khoán riêng lẻ đã được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị công ty thông qua)* là không khả thido khi phát sinh hành vi vi phạm thìtổ chức phát hành đã hoàn thành xong đợt phát hành. |
|  | **Điều 4** | - **Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN)**: Điều 4 khoản 1 điểm d: Đề nghị xem lại điểm này để đảm bảo phù hợp vì lý do sau: Điểm này quy định hành vi vi phạm hành chính của “công ty cổ phần không phải công ty đại chúng, công ty trách nhiệm hữu hạn” trong khi Điều 4 quy định về hành vi vi phạm hành chính của “công ty đại chúng, công ty chúng khoán, công ty quản lý quỹ”.  **- Bộ KHĐT:**  Tại điểm d khoản 1, điểm d khoản 2, điểm e khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị định quy định về hành vi vi phạm của công ty cổ phần không phải là công ty đại chúng, công ty trách nhiệm hữu hạn, tuy nhiên tại tên gọi của Điều 4 không quy định về các công ty nêu trên. Do đó, đề nghị Bộ Tài chính rà soát, xem xét lại đối tượng quy định tại Điều 4 dự thảo Nghị định.  - **VASB:** Về hình thức, đề nghị sửa đổi đề mục của Điều 4 thành "Vi phạm quy định về chào bán, phát hành chứng khoán riêng lẻ"  Lý do: Do trong nội dung của Điều 4 còn có các quy định xử phạt với các công ty không phải là công ty đại chúng (chỉ là công ty cổ phần và trách nhiệm hữu hạn thông thường:  “d) Công ty cổ phần không phải công ty đại chúng, công ty trách nhiệm hữu hạn công bố thông tin hoặc không đầy đủ, công bố thông tin hoặc báo cáo không đúng thời hạn theo quy định pháp luật về phát hành và giao dịch trái phiếu doanh nghiệp theo hình thức riêng lẻ.”  “đ) Công ty cổ phần không phải công ty đại chúng, công ty trách nhiệm hữu hạn không công bố thông tin hoặc không báo cáo theo quy định pháp luật về phát hành và giao dịch trái phiếu doanh nghiệp theo hình thức riêng lẻ.” | **Bộ Tài chính tiếp thu:** chỉnh sửa tiêu đề của Điều 4 “Điều 4. Vi phạm quy định về chào bán, phát hành chứng khoán riêng lẻ” |
|  | **Điều 4** | **- Bộ TTTT:** Về điểm đ, khoản 3 điều 4: Đề nghị xem xét đối với quy định về hoạt động quảng cáo việc chào bán, phát hành chứng khoán riêng lẻ trên phương tiện thông tin địa chúng vì tương ứng với một loại hình (báo in, sách, điện ảnh, phát thanh, truyền hình, quảng cáo, internet, băng đĩa hình ảnh và âm thanh…) thì mức phạt sẽ khác nhau. Ngoài ra, dự thảo Nghị định cần quy định thống nhất với các quy định xử phạt tại Nghị định số 158/2013/NĐ-CP của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo. | **- Bộ Tài chính có ý kiến giải trình như sau:**  + Theo quy định tại dự thảo Nghị định hướng dẫn chi tiết thi hành Luật Chứng khoán, tổ chức phát hành và các tổ chức, cá nhân có liên quan khác không được quảng cáo việc chào bán chứng khoán riêng lẻ trên các phương tiện thông tin đại chúng; việc công bố thông tin không được chứa đựng nội dung có tính chất quảng cáo hoặc mời chào mua chứng khoán được chào bán riêng lẻ. Do vậy, khi tổ chức, cá nhân thực hiện hành vi quảng cáo, mời chào thông qua phương tiện thông tin đại chúng theo bất cứ loại hình nào (báo in, sách, điện ảnh, phát thanh, truyền hình, quảng cáo, internet, băng đĩa hình ảnh và âm thanh…) đều có tính chất, mức độ vi phạm như nhau, do vậy, việc quy định cùng một khung phạt với hành vi vi phạm này là phù hợp.  + Ngoài ra, Ban soạn thảo đã rà soát Nghị định số 158/2013/NĐ-CP của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo, cho thấy, giữa hai Nghị định không có sự trùng lắp, chồng chéo về hành vi vi phạm, mức phạt. |
|  | **Điều 4** | - **VACPA**: Về phạt hành chính đối với “Vi phạm quy định về chào bán, phát hành chứng khoán riêng lẻ của công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán” và quy định về phạt hành chính đối với “Vi phạm quy định về thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng tại Việt Nam”:  Điểm c, Khoản 1, Điều 4, Dự thảo quy định: *“1. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau: c) Công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán không công bố báo cáo sử dụng vốn được kiểm toán xác nhận tại Đại hội đồng cổ đông hoặc không thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận, trừ trường hợp chào bán, phát hành cổ phiếu để hoán đổi các khoản nợ hoặc hoán đổi cổ phần, phần vốn góp;”* và Điểm c, Khoản 2, Điều 6, Dự thảo quy định: *“2. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau: c) Không công bố báo cáo sử dụng vốn được kiểm toán xác nhận tại Đại hội đồng cổ đông hoặc không thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chứng khoán ra công chúng trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận.”*  Theo VACPA, Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam không yêu cầu: (i) “Thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận” và (ii) “Thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chứng khoán ra công chúng trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận”. Vì vậy, đề nghị Dự thảo nên bỏ cụm từ “*không thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận*” và bỏ cụm từ “*thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chứng khoán ra công chúng trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận*”. Từ đó:  (1) Điểm c, Khoản 1, Điều 4, Dự thảo nên quy định như sau: *“c) Công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán không công bố báo cáo sử dụng vốn được kiểm toán xác nhận tại Đại hội đồng cổ đông, trừ trường hợp* *chào bản, phát hành cổ phiếu để hoán đổi các khoản nợ hoặc hoán đổi cổ phần, phần vốn góp.”*  (2) Điểm c, Khoản 2, Điều 6, Dự thảo nên quy định như sau: *c) Công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán không công bố báo cáo sử dụng vốn được kiểm toán xác nhận tại Đại hội đồng cổ đông, trừ trường hợp chào bán, phát hành cổ phiếu để hoán đổi các khoản nợ hoặc hoán đổi cổ phần, phần vốn góp.”* | **Bộ Tài chính có ý kiến giải trình như sau:** Theo quy định tại Điều 9 dự thảo Nghị định hướng dẫn chi tiết thi hành Luật Chứng khoán: Tổ chức phát hành phải công bố báo cáo sử dụng vốn được kiểm toán xác nhận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng thành viên hoặc thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận. |
|  | **Điều 4** | **- VCCI:**  + Vi phạm về giải tỏa số tiền thu được:  Điểm c khoản 2 Điều 4 Dự thảo quy định xử phạt đối với hành vi “Công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán giải tỏa hoặc sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán chứng khoán trước khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thông báo bằng văn bản về việc xác nhận kết quả chào bán”.  Hiện tại, Dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Chứng khoán đang được soạn thảo, trong đó quy định về việc giải tỏa số tiền thu được từ đợt chào bán chứng khoán chỉ được thực hiện khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thông báo bằng văn bản về việc xác nhận kết quả chào bán chứng khoán. Các doanh nghiệp phản ánh, trên thực tế có hiện tượng doanh nghiệp đã nộp báo cáo đầy đủ, nhưng Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chậm ra thông báo. Điều này gây khó khăn cho doanh nghiệp khi không được giải tỏa số tiền thu được sớm. Xuất phát từ thực tiễn này và trên cơ sở tinh thần đơn giản hóa thủ tục hành chính, VCCI đã kiến nghị trong bản góp ý Dự thảo Nghị định này theo hướng, trường hợp sau thời hạn 03 ngày mà Ủy ban Chứng khoán Nhà nước không ra văn bản đã nhận được đầy đủ tài liệu hoặc yêu cầu bổ sung thêm tài liệu thì doanh nghiệp được tự động giải tỏa số tiền thu được từ đợt chào bán.  Trường hợp đề xuất trên được ghi nhận thì quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4 Dự thảo không còn phù hợp. Đề nghị Ban soạn thảo theo dõi các quy định tại Dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Chứng khoán về vấn đề này để đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.  *Góp ý tương tự đối với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6.*  *+ Vi phạm của công ty không phải là công ty đại chúng:*  Điểm d khoản 1 Điều 4 Dự thảo xử phạt đối với hành vi “công ty cổ phần không phải công ty đại chúng, công ty trách nhiệm hữu hạn công bố thông tin hoặc không đầy đủ, công bố thông tin hoặc báo cáo không đúng thời hạn theo quy định pháp luật về phát hành và giao dịch trái phiếu doanh nghiệp theo hình thức riêng lẻ”.  Quy định hành vi này trong Điều 4 là chưa hợp lý, vì Điều 4 quy định vi phạm quy định về chào bán, phát hành chứng khoán riêng lẻ của công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.  Đề nghị tách hành vi quy định tại điểm d khoản 1 Điều 4 ra khỏi Điều 4 và thiết kế thành điều khoản riêng quy định vi phạm quy định pháp luật về phát hành và giao dịch trái phiếu doanh nghiệp theo hình thức riêng lẻ của công ty cổ phần không phải là công ty đại chúng, công ty trách nhiệm hữu hạn. | **+ Bộ Tài chính có ý kiến giải trình như sau:** Việc rà soát quy định các hành vi vi phạm tại dự thảo Nghị định đảm bảo phù hợp, thống nhất với các quy định tại Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tại khoản 5 Điều 8 dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành LCK 2019 đang được Bộ Tư pháp thẩm định đang quy định *"Tổ chức phát hành, cổ đông đăng ký chào bán không được sử dụng tiền trong tài khoản phong tỏa dưới bất cứ hình thức nào cho đến khi kết thúc đợt chào bán, báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nhận được thông báo nhận được báo cáo kết quả chào bán từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước."*  **+ Bộ Tài chính tiếp thu, chỉnh sửa** |
|  | **Điều 4** | **- VASB:** đề nghị sửa khoản 3, khoản 6 như sau:  3. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau: … c) Thay đổi mục đích hoặc phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán chứng khoán riêng lẻ nhưng không thông qua **Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt** của công ty theo quy định pháp luật hoặc thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán chứng khoán riêng lẻ khi chưa được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên của công ty ủy quyền cho phép thực hiện; ….  6. Biện pháp khắc phục hậu quả: … c) Buộc thông qua **Đại hội đồng cổ đông gần nhất, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên hoặc cấp có thẩm quyền tương ứng của công ty** theo quy định pháp luật về việc thay đổi mục đích hoặc phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này;  Lý do: Bổ sung thêm việc buộc phải thông qua Hội đồng thành viên hoặc cấp có thẩm quyền tương ứng với trường hợp Công ty TNHH phát hành trái phiếu. | **Bộ Tài chính tiếp thu, chỉnh sửa như sau:**  “Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:  a) Thay đổi mục đích hoặc phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán, phát hành chứng khoán riêng lẻ nhưng không thông qua Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị công ty hoặc Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty theo quy định pháp luật hoặc thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán, phát hành chứng khoán riêng lẻ khi chưa được Đại hội đồng cổ đông công ty ủy quyền cho phép thực hiện;  b) Sử dụng vốn số tiền thu được từ đợt chào bán chứng khoán riêng lẻ không đúng với mục đích, phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán chứng khoán riêng lẻ đã được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị công ty hoặc Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty thông qua hoặc nội dung đã công bố thông tin cho nhà đầu tư hoặc nội dung đã báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền hoặc được cấp có thẩm quyền phê duyệt...” |
|  | **Điều 5** | **UBGSTCQG: Điều 5** (Vi phạm quy định về hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng tại Việt Nam):  - Khoản 1, cần làm rõ chủ thể *“phát hiện thông tin không chính xác”* tại nội dung: *“... Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi không sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng khi phát hiện thông tin không chính xác...”*  - Xem xét bổ sung hình thức xử phạt bổ sung *đình chỉ hoạt động phát hành chứng khoán ra công chúng đối với tổ chức phát hành trong thời hạn từ 12 tháng đến 24 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này.* | - **Bộ Tài chính tiếp thu**, bổ sung như sau: “*Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với tổ chức phát hành không sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng khi phát hiện thông tin không chính xác hoặc bỏ sót nội dung quan trọng theo quy định phải có trong hồ sơ hoặc bỏ sót thông tin cần thiết gây hiểu nhầm nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến hoạt động chào bán chứng khoán hoặc khi phát sinh thông tin quan trọng liên quan đến hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng.”*  - **Bộ Tài chính có ý kiến giải trình như sau:** Đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 5 (lập, xác nhận hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng có thông tin sai sự thật hoặc che giấu sự thật hoặc sai lệch nghiêm trọng; làm giả giấy tờ, xác nhận trên giấy tờ giả mạo chứng minh đủ điều kiện chào bán trong hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự), ngoài hình thức phạt tiền, tổ chức vi phạm còn phải thu hồi chứng khoán đã chào bán, hoàn trả cho nhà đầu tư tiền mua chứng khoán hoặc tiền đặt cọc (nếu có) cộng thêm tiền lãi tính theo lãi suất tiền gửi không kỳ hạn của ngân hàng mà cá nhân, tổ chức vi phạm mở tài khoản thu tiền mua chứng khoán hoặc tiền đặt cọc.Đồng thời, căn cứ theo quy định tại Chương 8 dự thảo Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán, tổ chức vi phạm còn có thể bị cấm chào bán, phát hành chứng khoán có thời hạn đến 5 năm hoặc vĩnh viễn. |
|  | **Điều 6** | **- VASB:** Về nội dung, đề nghị bổ sung thêm các hình thức xử phạt đối với:  + Tổ chức phát hành vi phạm Cam kết khi thực hiện hồ sơ phát hành chứng khoán ra công chúng.  + Cổ đông sáng lập vi phạm Cam kết khi thực hiện hồ sơ phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng.  Lý do: Đây là những cam kết hết sức quan trọng, có ảnh hưởng đến giá trị cổ phiếu, trái phiếu tại thời điểm chào bán chứng khoán ra công chúng nên cần có sự giám sát và xử phạt nghiêm những hành vi vi phạm cam kết để đảm bảo quyền lợi cho các nhà đầu tư.  **- VASB:** Khoản 3.b đề nghị sửa như sau:  2. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau: … b) Thực hiện bảo lãnh phát hành chứng khoán ra công chúng **theo hình thức cam kết chắc chắn** với tổng giá trị chứng khoán lớn hơn vốn chủ sở hữu và vượt quá 15 lần hiệu số giữa giá trị tài sản ngắn hạn và nợ ngắn hạn tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất.  Lý do: Theo quy định tại Điều 54 Thông tư 210/2012/TT-BTC về thành lập và hoạt động của công ty chứng khoán thì điều kiện bảo lãnh phát hành chỉ áp dụng với bảo lãnh phát hành theo hình thức cam kết chắc chắn và không áp dụng với hình thức cam kết nỗ lực tối đa: *2. Tại thời điểm ký hợp đồng bảo lãnh phát hành, tổng giá trị của tất cả các hợp đồng bảo lãnh phát hành theo hình thức cam kết chắc chắn còn hiệu lực phải đáp ứng các điều kiện sau: … b) Không được vượt quá mười lăm (15) lần hiệu số giữa tài sản ngắn hạn và nợ ngắn hạn tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất.* | - **Bộ Tài chính có ý kiến giải trình như sau:**  Theo quy định tại Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính, việc quy định hành vi vi phạm hành chính phải bảo đảm các yêu cầu sau đây: *a) Có vi phạm các quy định về nghĩa vụ, trách nhiệm, điều cấm của pháp luật về trật tự quản lý hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước*;”  Việc vi phạm các cam kết giữa tổ chức phát hành và nhà đầu tư khi thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng mà không phải là các quy định về nghĩa vụ, trách nhiệm của tổ chức phát hành được quy định tại Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn mà chỉ là các cam kết, thỏa thuân dân sự thì không có cơ sở để quy định hình thức xử phạt vi phạm hành chính. Việc vi phạm các cam kết đó có thể giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải hoặc đưa ra trọng tài, tòa án giải quyết theo quy định pháp luật dân sự.  **- Bộ Tài chính tiếp thu**, chỉnh sửa tại dự thảo. |
|  | **Điều 6** | **UBGSTCQG: Điều 6** (Vi phạm quy định về thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng tại Việt Nam):  - Điểm b Khoản 4, xem xét nâng mức xử phạt hành chính bằng tiền lên mức 500 – 700 triệu đồng đối với *hành vi thay đổi mục đích hoặc phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán nhưng không thông qua Đại hội đồng cổ đông; sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán không đúng với phương án sử dụng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua*. Do đây là hành vi gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích của các tổ chức, cá nhân tham gia mua chứng khoán phát hành ra công chúng, gây ảnh hưởng tới tính minh bạch của thị trường chứng khoán.  - Xem xét bổ sung hình thức xử phạt bổ sung: *“Đình chỉ hoạt động phát hành chứng khoán ra công chúng đối với tổ chức phát hành trong thời hạn từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này;”*  - Khoản 8, xem xét bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả: *“Tổ chức, cá nhân vi phạm Khoản 1 phải có trách nhiệm đăng tải thông tin đính chính rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng, đồng thời gỡ bỏ toàn bộ các thông tin đã đăng tải vi phạm nội dung Khoản 1 Điều 6 nếu có”.* | - **Bộ Tài chính tiếp thu**, nâng mức phạt lên từ 400 - 500 triệu đồng, cân đối với mức phạt áp dụng đối với các hành vi vi phạm khác tại dự thảo Nghị định. Ngoài ra để đảm bảo tính răn đe, phòng ngửa, xử lý nghiêm vi phạm, tránh ảnh hưởng đến quyền lợi của nhà đầu tư, tại dự thảo quy định biện pháp khắc phục hậu quả như sau: *Tổ chức, cá nhân vi phạm phải thu hồi chứng khoán đã chào bán, hoàn trả cho nhà đầu tư tiền mua chứng khoán hoặc tiền đặt cọc (nếu có) cộng thêm tiền lãi tính theo lãi suất tiền gửi không kỳ hạn của ngân hàng mà cá nhân, tổ chức vi phạm mở tài khoản thu tiền mua chứng khoán hoặc tiền đặt cọc tại thời điểm quyết định áp dụng biện pháp này có hiệu lực thi hành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của nhà đầu tư. Thời hạn nhà đầu tư gửi yêu cầu là 60 ngày kể từ ngày quyết định áp dụng biện pháp này có hiệu lực thi hành;*  **- Bộ Tài chính có ý kiến giải trình như sau:** Việc áp dụng hình thức xử phạt bổ sung đình chỉ hoạt động phát hành chứng khoán chứng khoán ra công chúng đối với tổ chức phát hành trong thời hạn từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này (*Thay đổi mục đích hoặc phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán nhưng không thông qua Đại hội đồng cổ đông; sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán không đúng với phương án sử dụng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua)* là không khả thido khi phát sinh hành vi vi phạm thìtổ chức phát hành đã hoàn thành xong đợt phát hành.  **- Bộ Tài chính có ý kiến giải trình như sau:** về nguyên tắc biện pháp khắc phục hậu quả được áp dụng tương ứng với hậu quả xảy ra. Hành vi quy định tại Khoản 1 Điều 6 Nghị định XP là *"đưa ra nhận định hoặc đảm bảo với nhà đầu tư về giá chứng khoán trong tương lai, về mức thu nhập, lợi nhuận đạt được trên khoản đầu tư hoặc đảm bảo không bị thua lỗ, ngoại trừ trường hợp chào bán trái phiếu không chuyển đổi ra công chúng."* là một dạng của cam kết lợi ích để chào mời mua, giao dịch chứng khoán, thường không nằm trong các thông tin công bố ra công chúng mà chào mời trực tiếp cho nhà đầu tư, không phải là thông tin sai lệch. Do vậy, biện pháp khắc phục *"đăng tải thông tin đính chính rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng"* không phù hợp với tính chất hành vi. |
|  | **Điều 8** | **Kiểm toán Nhà nước (KTNN):** Tại điểm b, c khoản 4 Điều 8: Đề nghị rà soát sửa đổi cụm từ “chứng khoán” thành cụm từ “Cổ phiếu” để đảm bảo chuẩn xác và thống nhất với nội dung quy định tại khoản 1, 2, 3 của điều. | **Bộ Tài chính tiếp thu,** chỉnh sửa tại dự thảo |
|  | **Điều 10** | **- VASB:**  Đề nghị bổ sung mức xử phạt và biện pháp khắc phục đối với trường hợp công ty đại chúng vi phạm các cam kết hoặc các Nghị quyết đại hội cổ đông đã công bố thông tin. Ví dụ: ĐHĐCĐ đã thông qua việc trả cổ tức, việc này đã ảnh hưởng vào giá giao dịch cổ phiếu trên thị trường. Tuy nhiên, trên thực tế doanh nghiệp không đáp ứng được hoặc chậm đáp ứng về dòng tiền để thực hiện chi trả do sử dụng nguồn để trả cổ tức không đúng mục đích. | **Bộ Tài chính tiếp thu,** chỉnh sửa tại dự thảo, bổ sung điểm d khoản 3 Điều 13 như sau:  “đ) Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị không thực hiện thanh toán cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.” |
|  | **Điều 11** | **VCCI**  - Vi phạm quy định về quản trị công ty đại chúng (Điều 11)  Điểm a khoản 3 Điều 11 Dự thảo quy định xử phạt đối với hành vi “Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hoặc kiêm nhiệm chức danh chủ tịch hội đồng quản trị của các tổ chức niêm yết trong trường hợp pháp luật quy định không được kiêm nhiệm”.  Quy định trên đưa đến hai cách hiểu:  (1) Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Giám đốc/Tổng giám đốc trong cùng một tổ chức niêm yết hoặc kiêm nhiệm chức danh chủ tịch Hội đồng quản trị của các tổ chức niêm yết khác;  (2) Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Giám đốc/Tổng giám đốc/Chủ tịch Hội đồng quản trị của các tổ chức niêm yết khác.  Để đảm bảo tính minh bạch, đề nghị Ban soạn thảo sửa đổi quy định trên theo hướng rõ ràng hơn (có thể là cách thứ (1)). | **Bộ Tài chính tiếp thu,** chỉnh sửa tại dự thảo như sau:  *“Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của cùng một công ty đại chúng; thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác;”* |
|  | **Điều 11** | **UBGSTCQG**:  **Điều 11** (Vi phạm quy định về quản trị công ty đại chúng):  - Xem xét nâng mức xử phạt hành chính bằng tiền của các hành vi vi phạm tại các Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5 lên **tối thiểu 200 triệu đồng** để nâng cao kỷ luật thị trường trong quản trị công ty đại chúng tại Việt Nam, tạo nền tảng xây dựng các công ty tốt, hoạt động minh bạch, huy động và sử dụng vốn hiệu quả.  - Xem xét bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả buộc nộp trở lại công ty số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này.  - Khoản 5, xem xét sửa đổi, bổ sung như sau: *“Phạt tiền từ ......đồng đến ..... đồng đối với công ty đại chúng vi phạm quyền tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ động và biểu quyết hoặc quyên ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của cổ đông và các quyền khác của cổ đông được quy định tại Luật Doanh nghiệp. (Điều 115).* | **- Bộ Tài chính tiếp thu,** rà soát các mức phạt để đảm bảo phù hợp với tính chất mức độ của hành vi vi phạm; nâng mức phạt lên 200 triệu đồng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 11: *Công ty đại chúng vi phạm quyền tham dự và biểu quyết hoặc quyền ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của cổ đông.*  - **Bộ Tài chính có ý kiến giải trình như sau**:  Hành vi vi phạm tại điểm c khoản 3 Điều 11 theo đó người quản lý doanh nghiệp của công ty đại chúng không công khai các lợi ích liên quan hoặc không thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật. Vi phạm về xung đột lợi ích có thể ảnh hưởng đến lợi ích của cổ đông (khi ảnh hưởng đến lợi ích của doanh nghiệp) do vậy cần do doanh nghiệp xác định, yêu cầu người vi phạm bồi hoàn cho doanh nghiệp để đền bù cho cổ đông.  Trường hợp Công ty, cổ đông thấy rằng hành vi vi phạm của các đối tượng nêu trên gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty thì có quyền khởi kiện yêu cầu bồi thường theo quy định tại khoản 2 Điều 133 Luật Chứng khoán 2019. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 1% số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn 06 tháng có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trong các trường hợp theo quy định tại Điều 161 Luật doanh nghiệp 2014.  - **Bộ Tài chính có ý kiến giải trình như sau**: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP, “*việc quy định hành vi vi phạm hành chính phải bảo đảm các yêu cầu sau đây: ... Hành vi vi phạm hành chính phải được mô tả rõ ràng, cụ thể để có thể xác định và xử phạt được trong thực tiễn.”* Theo quy định tại Điều 142 Luật Doanh nghiệp, việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thuộc thẩm quyền của công ty đại chúng để thực hiện quyền của cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp. Như vậy, việc phát biểu, thực hiện quyền của cổ đông diễn ra tại Đại hội đồng cổ đông và theo chương trình của Đại hội, theo quyết định của Đại hội và phải đảm bảo trật tự theo sự điều khiển cuộc họp của Chủ tọa. Mặt khác, UBCKNN không có thẩm quyền cử cán bộ giám sát cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Vì vậy, khó xác định được hành vi vi phạm này trên thực tế. Ban soạn thảo đề nghị giữ như quy định tại dự thảo. |
|  | **Điều 11** | - **VACPA**: Các quy định xử phạt đối với Công ty đại chúng:  Tại các Điểm b, c, d, đ, e, h, Khoản 4, Điều 11, Dự thảo quy định:  4. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với công ty đại chúng thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:  b) Không tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong thời hạn theo quy định pháp luật;  c) Không đảm bảo thời gian lập danh sách cổ đông tham dự họp Đại hội đồng có động theo quy định pháp luật;  d) Không gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp,  đ) Không gửi đầy đủ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định pháp luật hoặc không đăng tải đầy đủ tài liệu họp lên trang thông tin điện tử của công ty;  e) Thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp trái quy định pháp luật;  h) Không cung cấp thông tin sổ đăng ký cổ đông cho cổ đông hoặc không sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông.”  Theo VACPA, Dự thảo quy định các hành vi xử phạt nêu trên nhưng các hành vi này lại không có trong Điều 41 (quy định về nội dung quản trị Công ty đại chúng) của Luật Chứng khoán năm 2019. Các hành vi nêu trên không chỉ Công ty đại chúng mà Công ty cổ phần thông thường theo quy định tại Luật Doanh nghiệp cũng phải tuân thủ. Các hành vi vi phạm nêu trên nếu có bị xử phạt thì sẽ được quy định trong một Nghị định xử phạt riêng do Bộ Kế hoạch và Đầu tư đệ trình liên quan đến Luật Doanh nghiệp.  Vì vậy, VACPA đề nghị Dự thảo này không nên quy định xử phạt các vi phạm của Luật Doanh nghiệp mà chỉ nên quy định xử phạt vi phạm quy định của Luật Chứng khoán năm 2019 và đề nghị bỏ các quy định tại các Điểm b, c, d, đ, e, h, Khoản 4 Điều 11 của Dự thảo Nghị định.  - **VACPA**: Bổ sung quy định xử phạt hành chính vi phạm quy định về quản trị công ty đại chúng:  Theo quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 41, Luật Chứng khoán năm 2019 quy định về quản trị nội bộ công ty đại chúng: “Công ty đại chúng phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu”. Tuy nhiên, Điều 11 Dự thảo chưa quy định xử phạt đối với doanh nghiệp nếu vi phạm quy định này.  Vì vậy, VACPA đề nghị Dự thảo bổ sung quy định xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định này. | **- Bộ Tài chính có ý kiến giải trình như sau**: Tại Điều 41 Luật Chứng khoán 2019 quy định về nội dung quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và giao Chính phủ quy định chi tiết điều này (khoản 7). Hiện nay, Bộ Tài chính cũng đang chủ trì xây dựng Nghị định hướng dẫn về quản trị công ty đại chúng để trình Chính phủ ban hành. Các quy định xử phạt tại Điều 11 dự thảo Nghị định này được xây dựng trên cơ sở rà soát các nội dung quy định tại dự thảo Nghị định về quản trị công ty đối với công ty đại chúng nhằm đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động của công ty đại chúng.  **- Bộ Tài chính tiếp thu** bổ sung điểm đ Khoản 4 Điều 11 như sau: *“Không mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm của công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu;”* |
|  | **Điều 12** | - **Bộ KHĐT:** Tại điểm c khoản 1 Điều 12 dự thảo Nghị định quy định hành vi vi phạm là tăng nặng hơn so với tại điểm d khoản 2 Điều 12, tuy nhiên mức xử phạt lại thấp hơn. Đề nghị Ban soạn thảo xem xét nội dung này, đồng thời bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm nêu trên. | **Bộ Tài chính tiếp thu**, gộp 02 hành vi và bỏ điểm đ khoản 2 Điều 12. Về biện pháp khắc phục hậu quả, hành vi vi phạm là không làm thủ tục hoặc làm thủ tục không đúng hạn sau khi thực hiện mua lại cổ phiếu nên buộc tuân thủ nghĩa vụ đồng thời là chấm dứt hành vi vi phạm, do vậy không cần quy định biện pháp khắc phục hậu quả. |
|  | **Điều 12** | **VCCI**  - Vi phạm quy định về mua lại cổ phiếu (Điều 12)  + Xử phạt đối với hành vi vi phạm về báo cáo  Điểm a khoản 2 Điều 12 Dự thảo quy định xử phạt đối với hành vi “đã báo cáo nhưng chưa có văn bản thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo việc mua lại cổ phiếu”.  Theo quy định tại khoản 3 Điều 37 Luật Chứng khoán 2019 thì trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tài liệu báo cáo mua lại cổ phiếu đầy đủ và hợp lệ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước gửi văn bản thông báo cho công ty đại chúng về việc nhận được đày đủ tài liệu báo cáo mua lại cổ phiếu, trường hợp tài liệu chưa đầy đủ, hợp lệ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản gửi công ty đại chúng nêu rõ nội dung, yêu cầu sửa đổi, bổ sung.  Theo quy định trên thì khi gửi báo cáo, sẽ có có một khoảng thời gian để Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phản hồi về báo cáo, và kể cả trong trường hợp báo cáo chưa đầy đủ, hợp lệ, doanh nghiệp cũng sẽ có một khoảng thời gian sửa đổi, bổ sung. Quy định tại điểm a khoản 2 Điều 12 Dự thảo sẽ đưa đến cách hiểu, trong khoảng thời gian chờ phản hồi hoặc sửa đổi, bổ sung tài liệu sau khi gửi báo cáo, doanh nghiệp sẽ bị xử phạt. Điều này là chưa phù hợp với quy định tại Luật Chứng khoán.  Để đảm bảo tính thống nhất và hợp lý, đề nghị Ban soạn thảo bỏ quy định trên tại điểm a khoản 2 Điều 12 Dư thảo hoặc sửa đổi theo hướng “Mua lại cổ phiếu nhưng không báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định pháp luật hoặc đã báo cáo nhưng bị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước từ chối theo quy định pháp luật”.  + Xử phạt đối với hành vi không giảm vốn điều lệ khi mua lại cổ phiếu  Điểm c khoản 1 Điều 12 Dự thảo xử phạt hành vi “không làm thủ tục giảm vốn điều lệ sau khi thực hiện mua lại cổ phiếu của chính mình theo quy định pháp luật” từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng.  Điểm đ khoản 2 Điều 12 Dự thảo xử phạt hành vi “mua lại cổ phiếu nhưng không làm thủ tục giảm vốn điều lệ trong thời hạn pháp luật quy định” từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.  Hành vi quy định tại điểm c khoản 1 đã bao gồm cả hành vi quy định tại điểm đ khoản 2. Do vậy, áp dụng khung hình phạt khác nhau cho hai hành vi này là chưa hợp lý và có thể gây khó khăn trên thực tế áp dụng. Đề nghị Ban soạn thảo bỏ quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 12 Dự thảo. | **+ Bộ Tài chính có ý kiến giải trình như sau**:  Quy định xử phạt hành vi vi phạm về mua lại cổ phiếu như tại dự thảo là rõ ràng. Theo đó xử phạt đối với 02 hành vi:  (1) Mua lại cổ phiếu nhưng không báo cáo Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định pháp luật;  (2) Đã báo cáo về việc mua lại cổ phiếu nhưng chưa có văn bản thông báo của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo việc mua lại cổ phiếu;  Theo quy định, công ty đại chúng chỉ được phép thực hiện mua lại khi nhận được văn bản thông báo của UBCKNN về việc đã nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo về việc mua lại, do đó, nếu công ty đại chúng thực hiện mua lại khi chưa nhận được thông báo của UBCKNN cũng là hành vi vi phạm pháp luật và bị xử phạt hành chính như hành vi không báo cáo.  **+ Bộ Tài chính tiếp thu**, chỉnh sửa, gộp hai hành vi xử phạt tại cùng khung phạt như sau:  “Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:  ... b) Không làm thủ tục giảm vốn điều lệ hoặc làm thủ tục giảm vốn điều lệ không đúng thời hạn theo quy định pháp luật sau khi thực hiện mua lại cổ phiếu.” |
|  | **Điều 13** | **- VASB**  Đề nghị làm rõ khái niệm thế nào là “Đối xử không công bằng” để có căn cứ áp dụng xử phạt cho chính xác | - Bộ Tài chính có ý kiến giải trình như sau: hành vi này được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 89 dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của LCK 2019 *"1. Kể từ thời điểm thông tin chào mua được công bố đến khi kết thúc đợt chào mua, tổ chức, cá nhân chào mua không được thực hiện các hành vi sau: … c) Đối xử không công bằng với những người sở hữu cùng loại cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng đang được chào mua;"* |
|  | **Điều 13** | **- Bộ Tư pháp:**  + Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu chỉnh sửa điểm a khoản 5 Điều 13 dự thảo Nghị định: *“Đình chỉ đợt chào mua công khai trong thời hạn 02 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại các Điểm a, b, c và d Khoản 1 Điều này”* theo hướng quy định cụ thể khung thời gian đình chỉ (có mức tối thiểu và mức tối đa). | **- Bộ Tài chính** **tiếp thu**, chỉnh sửa như sau:  ***Điều 17.5.*** *Hình thức xử phạt bổ sung:*  *Đình chỉ đợt chào mua công khai trong thời hạn từ 01 tháng đến 03 tháng ~~60 ngày~~ đối với hành vi vi phạm quy định tại các Điểm a, b, c và d Khoản 1 Điều này.* |
|  | **Điều 14** | **UBGSTCQG: Điều 14** (Vi phạm quy định về niêm yết chứng khoán, đăng ký giao dịch chứng khoán), xem xét bổ sung hình thức xử phạt bổ *sung cấm niêm yết, đăng ký giao dịch cổ phiếu đối với tổ chức niêm yết/đăng ký giao dịch cổ phiếu trong thời hạn 24 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại Khoản 4 Điều này* và xem xét cấm *niêm yết, đăng ký giao dịch cổ phiếu vĩnh viễn đối với hành vi vi phạm quy định tại Khoản 5 Điều này.* | - **Bộ Tài chính có ý kiến giải trình như sau**: Theo quy định tại Điều 21 Luật Xử lý vi phạm hành chính, các hình thức xử phạt vi phạm hành chính bao gồm: *1. Các hình thức xử phạt vi phạm hành chính bao gồm: a) Cảnh cáo; b) Phạt tiền; c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; d) Tịch thu tang vật vi phạm hành chính, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính (sau đây gọi chung là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính); đ) Trục xuất. Hình thức xử phạt quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này chỉ được quy định và áp dụng là hình thức xử phạt chính. Hình thức xử phạt quy định tại các điểm c, d và đ khoản 1 Điều này có thể được quy định là hình thức xử phạt bổ sung hoặc hình thức xử phạt chính. 3. Đối với mỗi vi phạm hành chính, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính chỉ bị áp dụng một hình thức xử phạt chính; có thể bị áp dụng một hoặc nhiều hình thức xử phạt bổ sung quy định tại khoản 1 Điều này.* Do vậy, không có cơ sở để quy định biện pháp cấm niêm yết, đăng ký giao dịch cổ phiếu đối với tổ chức niêm yết/đăng ký giao dịch có thời hạn hoặc vĩnh viễn là hình thức xử phạt bổ sung. Tuy nhiên, căn cứ theo quy định tại Luật Chứng khoán 2019, tại dự thảo Nghị định hướng dẫn chi tiết thi hành Luật Chứng khoán đã quy định cụ thể trình tự thủ tục áp dụng các biện pháp này đối với các tổ chức, cá nhân có hành vi bị cấm trên TTCK (trong đó có hành vi vi phạm quy định về niêm yết chứng khoán, đăng ký giao dịch chứng khoán như ý kiến của UBGSTCQG) để đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa, xử lý nghiêm khắc các hành vi vi phạm trên thị trường. |
|  | **Điều 16** | **- UBGSTCQG: Điều 16** (Vi phạm quy định về tổ chức thị trường giao dịch chứng khoán), xem xét bổ sung hình thức xử phạt bổ sung tịch thu tang vật vi phạm hành chính, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả buộc nộp vào ngân sách nhà nước số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại Khoản 1 để nâng cao tính răn đe và ngăn ngừa hành vi vi phạm do số lợi bất hợp pháp thu được có thể cao hơn mức xử phạt hành chính.  - **KTNN**: Tại khoản 2 Điều 16: Đề nghị nghiên cứu bổ sung hình phạt bổ sung theo hướng đình chỉ hoạt động không xác định thời hạn đối với tổ chức, cá nhân vi phạm nội dung tại khoản 1 để đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 42 Luật Chứng khoán năm 2019. | - **Bộ Tài chính tiếp thu,** bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả là tịch thu số lợi bất hợp pháp đối với hành vi tổ chức thị trường giao dịch chứng khoán và sẽ bổ sung hướng dẫn về phương pháp tính số lợi bất hợp pháp đối với hành vi này tại dự thảo Thông tư hướng dẫn thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán. Về tang vật vi phạm, tại dự thảo Nghị định đã quy định biện pháp khắc phục hậu quả là *Buộc gỡ bỏ trang thông tin điện tử, phần mềm, hệ thống giao dịch và các trang thiết bị khác được sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm*.  - **Bộ Tài chính có ý kiến giải trình như sau:** đình chỉ hoạt động không xác định thời hạn đối với tổ chức, cá nhân vi phạm về bản chất là buộc chấm dứt hành vi vi phạm (hoạt động vi phạm), do vậy, không cần thiết quy định và cũng không có cơ sở theo Luật Xử lý vi phạm hành chính để quy định về hình thức "đình chỉ hoạt động không xác định thời hạn". |
|  | **Điều 20** | **UBGSTCQG:** Khoản 3 Điều 20 (Vi phạm quy định về giấy phép thành lập và hoạt động) xem xét quy định mức phạt tiền tính theo % (phần trăm) của giá trị chuyển nhượng tính theo mệnh giá đối với vi phạm cổ đông sáng lập, thành viên góp vốn khi thành lập của công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán thực hiện chuyển nhượng cổ phần hoặc phần vốn góp của mình trong thời gian hạn chế chuyển nhượng. | - **Bộ Tài chính có ý kiến giải trình như sau**: mức phạt 100-150 triệu đồng là khá lớn, đảm bảo mức phạt thống nhất về tính chất hành vi. Trên thực tế, các công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ trên thị trường đều được thành lập từ lâu. Việc thành lập mới công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ có điều kiện chặt chẽ với sự tham gia thành viên sáng lập của các tổ chức tài chính lớn thường có cam kết tham gia lâu dài với thị trường. |
| **- Bộ Tư pháp:** Về Điều 20 dự thảo Nghị định:  Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả “buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính” đối với hành vi “cho thuê, chuyển nhượng giấy phép…” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 20 dự thảo Nghị định vì có thể phát sinh số lợi bất hợp pháp từ hành vi vi phạm hành chính này. | - **Bộ Tài chính** tiếp thu, bổ sung biện pháp buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp đối với hành vi cho thuê, chuyển nhượng giấy phép và sẽ hướng dẫn phương pháp tính tại Thông tư hướng dẫn thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực CK và TTCK, cụ thể:  Bổ sung khoản 8 tại Điều 22 dự thảo Nghị định:  *"Điều 22.8. Biện pháp khắc phục hậu quả:*  *Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được từ hành vi vi phạm đối với hành vi cho thuê, chuyển nhượng giấy phép quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này."* |
|  | **Điều 21** | **- VASB:** Đề nghị bỏ quy định tại Khoản 4 Điều 21 (Phạt tiền từ 400.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức lại công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán khi chưa được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản), lý do:  Theo quy định tại Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2014 thì “Tổ chức lại doanh nghiệp là việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp”.  Việc tổ chức lại chỉ có hiệu lực kể từ thời điểm được cơ quan đăng ký kinh doanh chấp thuận và cơ quan đăng ký kinh doanh chỉ chấp thuận khi cấp có thẩm quyền (nội bộ) của Công ty phê duyệt (yêu cầu tại thành phần hồ sơ điều chỉnh, sửa đổi…đăng ký kinh doanh).  Do đó không thể có trường hợp “tổ chức lại” mà không được “cấp có thẩm quyền phê duyệt”. | - **Bộ Tài chính có ý kiến giải trình như sau:**  Việc tổ chức lại công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ phải tuân thủ Điều 202, 203 dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của LCK 2019, theo đó:  ***"Điều 202. Điều kiện tổ chức lại công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ***  *1. Việc tổ chức lại, phương án tổ chức lại công ty phải được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên hoặc chủ sở hữu công ty thông qua.*  ***Điều 203. Thủ tục chấp thuận tổ chức lại công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán***  *2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ra quyết định chấp thuận tổ chức lại; trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do."* |
|  | **Điều 21** | **- Bộ KHĐT:** Điều 21 dự thảo Nghị định về vi phạm quy định về những thay đổi phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận bằng văn bản:  + Tại điểm a khoản 2 quy định về “địa điểm đặt trụ sở công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện”, đề nghị Ban soạn thảo sửa thành “địa chỉ trụ sở chính công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện” theo quy định tại Điều 81 Luật Chứng khoán năm 2019.  + Tại điểm b và điểm c khoản 2 có quy định trùng lặp về hành vi vi phạm thành lập, đóng cửa phòng giao dịch. Đề nghị Ban soạn thảo xem xét, loại bỏ trùng lặp này. | + **Bộ Tài chính tiếp thu**, chỉnh sửa tại dự thảo.  + **Bộ Tài chính tiếp thu**, sửa bỏ đoạn này tại Điểm c Khoản 2 Điều 21. |
|  | **Điều 22** | **UBGSTCQG: Điều 22**  - Xem xét bổ sung hành vi vi phạm và mức xử phạt đối với hành vi *không ngăn chặn, báo cáo kịp thời các cơ quan có thẩm quyền về các hành vi vi phạm quy định về giao dịch chứng khoán, hành vi có dấu hiệu thao túng giá cổ phiếu của khách hàng của công ty chứng khoán* để tăng cường năng lực giám sát thị trường chứng khoán từ cấp công ty chứng khoán.  - Xem xét bổ sung quy định xử phạt đối với hành vi công ty chứng khoán cho khách hàng vay cầm cố bằng tài sản bảo đảm là cổ phiếu và sử dụng nguồn vốn vay với mục đích không phải giao dịch chứng khoán. | - **Bộ Tài chính có ý kiến giải trình như sau**: tại điểm đ khoản 2 Điều 22 dự thảo đã có quy định xử phạt đối với công ty chứng khoán không thực hiện giám sát giao dịch chứng khoán theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính; đối với vi phạm chế độ báo cáo thực hiện xử phạt theo quy định tại Điều 36 của dự thảo Nghị định.  - **Bộ Tài chính có ý kiến giải trình như sau:** hành vi này đã có chế tài xử phạt tại điểm d Khoản 5 Điều 22: “*d) Vi phạm quy định về hạn chế vay nợ hoặc về hạn chế cho vay*”. (Điều 43 Thông tư 201/2012/TT-BTC hướng dẫn về thành lập và hoạt động của công ty chứng khoán quy định về hạn chế cho vay như sau: “*Công ty chứng khoán không được cho vay tiền và chứng khoán dưới mọi hình thức, trừ trường hợp công ty chứng khoán cho khách hàng vay tiền để mua chứng khoán theo quy định về giao dịch ký quỹ chứng khoán của Bộ Tài chính...”* |
|  | **Điều 23** | **- VCCI:**  Hành vi vi phạm quy định về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam (Điều 23):  Điểm b khoản 1 Điều 23 Dự thảo quy định xử phạt đối với hành vi “không ký kết hợp đồng bằng văn bản với khách hàng khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng hoặc hợp đồng ký kết với khách hàng không có đầy đủ nội dung theo quy định” là chưa hợp lý.  Bởi vì đây là hành vi thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật dân sự với các biện pháp xử lý hậu quả tương ứng. Dưới góc độ của mối quan hệ hành chính, hành vi này không ảnh hưởng đáng kể, vì vậy xử phạt đối với hành vi này là chưa hợp lý. Đề nghị Ban soạn thảo bỏ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 23 Dự thảo. | - **Bộ Tài chính có ý kiến giải trình như sau:**  Theo quy định tại khoản 4 Điều 89, Khoản 1 Điều 90 LCK 2019 thì công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam có nghĩa vụ tuân thủ quy định *"Ký hợp đồng bằng văn bản với khách hàng khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng;"*  Theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Thông tư 212/2012/TT-BTC thì *"Hợp đồng quản lý đầu tư phải bao gồm những nội dung cơ bản theo quy định tại phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư này và phải bảo đảm:.."* |
|  | **Điều 23** | **KTNN:** Tại điểm m, khoản 4 Điều 23: Đề nghị bổ sung quy định như sau *“Đầu tư chứng khoán phái sinh từ nguồn vốn của mình, nguồn vốn vay và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác* ***mà chưa được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận bằng văn bản trước khi thực hiện****”* để đảm bảo phù hợp với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 87 của Luật Chứng khoán 2019: *“Công ty chứng khoán,* ***công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán*** *phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận bằng văn bản trước khi thực hiện các hoạt động sau đây: ... e) Thực hiện dịch vụ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 86 của Luật này”*. Trong đó Điểm b, Khoản 1, Điều 86, Luật Chứng khoán 2019 quy định “*Cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến; cung cấp hoặc phối hợp với các tổ chức tín dụng cung cấp dịch vụ cho khách hàng vay tiền mua chứng khoán hoặc cung cấp dịch vụ cho vay chứng khoán; cung cấp hoặc phối hợp với các tổ chức tín dụng cung cấp dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán; lưu ký chứng khoán; bù trừ và thanh toán chứng khoán;* ***các dịch vụ trên thị trường chứng khoán phái sinh****”.* | - **Bộ Tài chính có ý kiến giải trình như sau**: Theo pháp luật chứng khoán (Điểm b Khoản 1 Điều 8 Nghị định 42/2015/NĐ-CP) công ty quản lý quỹ không được đầu tư chứng khoán phái sinh từ nguồn vốn của mình, kể cả nguồn vốn vay và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác. |
|  | **Điều 27** | - **VCCI:** Một số vi phạm quy định về hành nghề chứng khoán và về quản lý nhân viên, người hành nghề chứng khoán:  Theo quy định tại khoản 2 Điều 98 Luật Chứng khoán năm 2019 thì người hành nghề chứng khoán không được thực hiện các hành vi sau:  + Đồng thời làm việc cho từ 02 công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, chi nhánh công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam, công ty đầu tư chứng khoán trở lên;  + Mở, quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán tại công ty chứng khoán nơi mình không làm việc, trừ trường hợp công ty chứng khoán nơi mình đang làm việc không có nghiệp vụ môi giới chứng khoán;  + Thực hiện hành vi vượt quá phạm vi ủy quyền của công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, chi nhánh công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam, công ty đầu tư chứng khoán nơi mình đang làm việc.  Dự thảo không quy định xử lý đối với những hành vi này, đề nghị Ban soạn thảo bổ sung để đảm bảo thống nhất Luật Chứng khoán năm 2019. | - **Bộ Tài chính có ý kiến giải trình như sau**: Người hành nghề chứng khoán có hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 98 Luật Chứng khoán sẽ bị thu hồi chứng chỉ hành nghề chứng khoán theo quy định tại Khoản 3 Điều 97 Luật Chứng khoán. Đây là biện pháp xử lý nghiêm khắc, đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa vi phạm, do vậy, không cần thiết quy định thêm hình thức xử phạt hành chính đối với hành vi vi phạm này. |
|  | **Điều 28** | **- Bộ VHTTDL:**  Tại khoản 3 Điều 28, đề nghị nâng cao mức phạt tiền và hình thức xử phạt đối với hành vi công bố thông tin không đúng thời hạn về dự kiến giao dịch và kết quả thực hiện giao dịch, để đảm bảo đủ tính răn đe. Việc xử phạt vi phạm phải tương ứng với các khoản lợi ích cá nhân, tổ chức thu được sau khi thực hiện hành vi vi phạm. | **- Bộ Tài chính tiếp thu**, quy định mức phạt tiền theo % giá trị giao dịch đối với giao dịch có giá trị từ 05 tỷ đồng trở lên (không vượt quá mức xử phạt tối đa đối với cá nhân, tổ chức) với hành vi không công bố thông tin về dự kiến giao dịch để tăng tính răn đe đối với vi phạm này. |
|  | **Điều 28** | **- UBGSTCQG:**  + Xem xét quy định mức phạt tiền tương đương 10% giá trị giao dịch đối với giao dịch có giá trị từ 05 tỷ đồng trở lên (không vượt quá mức xử phạt tối đa đối với cá nhân, tổ chức) mà công bố thông tin không đúng thời hạn về việc dự kiến giao dịch, về kết quả thực hiện giao dịch để phòng ngừa trường hợp số lợi thu được có thể cao hơn mức xử phạt hành chính, đặc biệt đối với các giao dịch có giá trị lớn và cổ đông nội bộ thực hiện giao dịch có lợi thế về thông tin so với các nhà đầu tư khác.  + Khoản 8, xem xét nâng cao hình thức xử phạt bổ sung đình chỉ giao dịch chứng khoán trong *thời hạn 06 tháng* đối với hành vi không công bố thông tin về việc dự kiến giao dịch khi thực hiện giao dịch có giá trị từ 5.000.000.000 đồng trở lên cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi, chứng chỉ quỹ, quyền mua chứng chỉ quỹ hoặc chứng quyền có bảo đảm dựa trên chứng khoán của công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng, quỹ đại chúng.  **- Bộ Tư pháp:** Về Điều 28 dự thảo Nghị định, Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc chỉnh sửa cụm từ “được áp dụng như” tại điểm c khoản 4 Điều 28 dự thảo Nghị định thành “bị xử phạt như” để bảo đảm tính chính xác. | **+ Bộ Tài chính tiếp thu**, quy định mức phạt tiền 5% giá trị đăng ký giao dịch % nếu đăng ký giao dịch có giá trị từ 10.000.000.000 đồng trở lên đối với trường hợp công bố thông đúng thời hạn về dự kiến giao dịch; trường hợp không công bố mức phạt gấp 02 lần mức phạt đối với hành vi công bố không đúng thời hạn, là 10% giá trị đăng ký giao dịch.  **+ Bộ Tài chính tiếp thu**, chỉnh sửa quy định biện pháp đình chỉ giao dịch chứng khoán trong thời hạn 01 tháng trong trường hợp không công bố thông tin về việc dự kiến giao dịch khi thực hiện giao dịch có giá trị từ 5.000.000.000 đồng đến dưới 10.000.000.000 đồng và trong thời hạn 06 tháng đối với hành vi không công bố thông tin về việc dự kiến giao dịch khi thực hiện giao dịch có giá trị từ 10.000.000.000 đồng trở lên.  **- Bộ Tài chính tiếp thu,** chỉnh sửa tại dự thảo. |
|  | **Điều 28** | **- VCCI:**  Vi phạm quy định về giao dịch của một số chủ thể (Điều 28)  Khoản 3 Điều 28 Dự thảo quy định xử phạt đối với hành vi công bố thông tin không đúng thời hạn về việc dự kiến giao dịch, về kết quả thực hiện giao dịch bị xử phạt theo giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch. Tuy nhiên, Dự thảo không quy định rõ giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch được thực hiện tính theo mệnh giá hay tính theo giá trị giao dịch thực tế. Đề nghị Ban soạn thảo quy định rõ vấn đề này. | - **Bộ Tài chính có ý kiến giải trình như sau**:  Tại Thông tư hướng dẫn về công bố thông tin trên TTCK đã có quy định cụ thể giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch được thực hiện tính theo mệnh giá hay tính theo giá trị giao dịch thực tế, từ đó xác định nghĩa vụ công bố thông tin của tổ chức, cá nhân thực hiện giao dịch. Do vậy, tại dự thảo Nghị định này chỉ quy định về hành vi và chế tài xử phạt đối với tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về nghĩa vụ công bố thông tin tại Thông tư hướng dẫn về công bố thông tin trên TTCK |
|  | **Điều 30** | **- NHNN:** Điều 30 khoản 1  Khoản 3 Điều 132 Luật Chứng khoán, điềm b khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định trường hợp không có khoản thu trái pháp luật hoặc mức phạt tính theo khoản thu trái pháp luật thấp hơn 03 tỷ đồng thì áp dụng mức phạt tiền tối đa trong xử phạt vi phạm vi phạm hành chính đối với hành vi quy định tại khoản 2 Điều 12 Luật Chứng khoán là 03 tỷ đồng. Do vậy, đề nghị xem lại quy định mức phạt tiền tối đa *“2.000.000.000 đồng”* để đảm bảo phù hợp.  **- KTNN:** Tại khoản 2 Điều 30: Đề nghị xem xét lại quy định để đảm bảo thống nhất và phù hợp với nội dung quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 3 *“Đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều 30 và 31 Nghị định này, mức phạt tiền tối đa đối với tổ chức vi phạm là 10 lần khoản thu trái pháp luật, mức phạt tiền tối đa đối với cá nhân vi phạm là 05 lần khoản thu trái pháp luật. Trường hợp không có khoản thu trái pháp luật hoặc mức phạt tính theo khoản thu trái pháp luật thấp hơn 3.000.000.000 đồng đối với tổ chức và 1.500.000.000 đồng đối với cá nhân thì áp dụng mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán là 3.000.000.000 đồng đối với tổ chức và 1.500.000.000 đồng đối với cá nhân”.* | - **Bộ Tài chính tiếp thu ý kiến của NHNN và KTNN,** chỉnh sửa như sau:  “*1. Phạt tiền 10 lần khoản thu trái pháp luật nhưng không thấp hơn 3.000.000.000 đối với tổ chức và 1.500.000.000 đồng đối với cá nhân thực hiện hành vi sử dụng thông tin nội bộ để mua bán chứng khoán mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Trường hợp không có khoản thu trái pháp luật hoặc mức phạt tính theo khoản thu trái pháp luật thấp hơn 3.000.000.000 đối với tổ chức và 1.500.000.000 đồng đối với cá nhân thì phạt tiền theo mức phạt tiền tối đa là 3.000.000.000 đối với tổ chức và 1.500.000.000 đồng đối với cá nhân.* |
|  | **Điều 30** | - **KTNN**: Đối với nội dung về biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 4 Điều 30, Điều 31: Đề nghị quy định rõ nộp phạt cho cơ quan nào, tổ chức nào để đảm bảo tính khả thi của quy định. | - **Bộ Tài chính tiếp thu,** chỉnh sửa như sau: *“3. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc nộp vào ngân sách nhà nước khoản thu trái pháp luật có được do thực hiện hành vi sử dụng thông tin nội bộ để mua bán chứng khoán quy định tại khoản 1 Điều này.”* |
|  | **Điều 30** | **UBGSTCQG:** Khoản 3 Điều 30 (Vi phạm quy định về sử dụng thông tin nội bộ) cần bổ sung hình thức xử phạt bổ sung đối với các đối tượng vi phạm là kiểm toán viên, lãnh đạo quản lý của công ty đại chúng như tước giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán, cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý có thời hạn để tăng cường tính răn đe. | - **Bộ Tài chính có ý kiến giải trình như sau**: Theo quy định tại Điều 21 Luật Xử lý vi phạm hành chính, các hình thức xử phạt vi phạm hành chính bao gồm: *1. Các hình thức xử phạt vi phạm hành chính bao gồm: a) Cảnh cáo; b) Phạt tiền; c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; d) Tịch thu tang vật vi phạm hành chính, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính (sau đây gọi chung là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính); đ) Trục xuất. Hình thức xử phạt quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này chỉ được quy định và áp dụng là hình thức xử phạt chính. Hình thức xử phạt quy định tại các điểm c, d và đ khoản 1 Điều này có thể được quy định là hình thức xử phạt bổ sung hoặc hình thức xử phạt chính. 3. Đối với mỗi vi phạm hành chính, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính chỉ bị áp dụng một hình thức xử phạt chính; có thể bị áp dụng một hoặc nhiều hình thức xử phạt bổ sung quy định tại khoản 1 Điều này.* Do vậy, không có cơ sở để quy định các biện pháp cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý có thời hạn hoặc vĩnh viễn, cấm thực hiện các hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán có thời hạn hoặc vĩnh viễn là hình thức xử phạt bổ sung. Tuy nhiên, căn cứ theo quy định tại Luật Chứng khoán 2019, tại dự thảo Nghị định hướng dẫn chi tiết thi hành Luật Chứng khoán đã quy định cụ thể trình tự thủ tục áp dụng các biện pháp này đối với các tổ chức, cá nhân có hành vi bị cấm trên TTCK (trong đó có hành vi vi phạm quy định về sử dụng thông tin nội bộ như ý kiến của UBGSTCQG) để đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa, xử lý nghiêm khắc các hành vi vi phạm trên thị trường. |
|  | **Điều 30** | **- BCT:** Về vi phạm quy định về sử dụng thông tin nội bộ (Điều 30 dự thảo Nghị định):  Điều 132 Luật Chứng khoán 2019 quy định *“3. Mức phạt tiền tối đa trong xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 12 của Luật này là 10 lần khoản thu trái pháp luật có được từ hành vi vi phạm. Trường hợp không có khoản thu trái pháp luật hoặc mức phạt tính theo khoản thu trái pháp luật thấp hơn mức phạt tiền tối đa quy định tại khoản 4 Điều này thì áp dụng mức phạt tiền tối đa quy định tại khoản 4 Điều này.”* Theo đó các hành vi vi phạm quy định về sử dụng thông tin nội bộ là trường hợp được xác lập tại Khoản 2 Điều 12 Luật Chứng khoán 2019, vì vậy định mức chế tài phạt tiền cần được áp dụng thống nhất theo quy định của khoản 3 Điều 132 Luật CHứng khoán 2019 thay vì quy định cứng mức phạt tiền từ 1.500.000.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng như dự thảo Nghị định hiện nay. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, có phương án ưu tiên quy định như Khoản 2 Điều 30 dự thảo Nghị định, trường hợp không có khoản thu hoặc không xác định được khoản thu trái pháp luật thì áp dụng mức phạt tiền tối đa quy định tại Điều 132 Luật Chứng khoán 2019 để đảm bảo sự phù hợp, thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật liên quan và thuận tiện cho việc áp dụng xử phạt sau khi Nghị định được ban hành và có hiệu lực thi hành. | **- Bộ tài chính tiếp thu** chỉnh sửa như sau**:**  **“Điều 30. Vi phạm quy định về sử dụng thông tin nội bộ**  1. Phạt tiền từ *2.000.000.000 đồng đến 3.000.000.000 đồng* đối với hành vi vi phạm quy định về sử dụng thông tin nội bộ quy định tại Khoản 2 Điều 12 Luật Chứng khoán, là một trong các hành vi vi phạm dưới đây trong trường hợp không có khoản thu trái pháp luật:...” |
|  | **Điều 31** | - **UBND Tp. Đà Nẵng**: Sau khi nghiên cứu, UBND thành phố Đà Nẵng cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị định; ngoài ra có ý kiến như sau: Tại Khoản 3 Điều 13 Luật Chứng khoán năm 2019 quy định về mệnh giá chứng khoán, cụ thể: “Trường hợp giá chứng khoán của tổ chức phát hành trên hệ thống giao dịch chứng khoán thấp hơn mệnh giá, tổ chức phát hành được chào bán chứng khoán với giá thấp hơn mệnh giá”. Tuy nhiên, tại Khoản 1 Điều 31 dự thảo có nêu: “Phạt tiền từ 2.000.000.000 đồng đến 3.000.000.000 đồng đối với hành vi thao túng thị trường chứng khoán quy định tại Khoản 3 Điều 13 Luật Chứng khoán,…”. Do đó, Bộ Tài chính nghiên cứu rà soát lại nội dung này để phù hợp với Luật Chứng khoán.  **- VCCI:** Dẫn chiếu quy định  Khoản 1 Điều 31 Dự thảo dẫn chiếu chưa chính xác quy định về hành vi thao túng thị trường chứng khoán quy định Luật Chứng khoán, chính xác là “khoản 3 Điều 12”. Đề nghị Ban soạn thảo điều chỉnh lại quy định dẫn chiếu này. | **- Bộ Tài chính tiếp thu,** chỉnh sửa như sau:  “1. Phạt tiền từ 2.000.000.000 đồng đến 3.000.000.000 đồng đối với hành vi thao túng thị trường chứng khoán quy định tại *Khoản 3 Điều 12* Luật Chứng khoán, là một trong các hành vi vi phạm dưới đây trong trường hợp không có khoản thu trái pháp luật...”  - **Bộ Tài chính tiếp thu,** chỉnh sửa |
| **UBGSTCQG: Điều 31** (Vi phạm thao túng thị trường chứng khoán):  - Khoản 1, cần sửa đổi như sau để phù hợp với Luật Chứng khoán số 54/2012/QH14: *“Phạt tiền từ 2.000.000.000 đồng đến 3.000.000.000 đồng đối với hành vi thao túng thị trường chứng khoán quy định tại Khoản 3 Điều 12 Luật Chứng khoán số 54/2014/QH14, là một trong các hành vi vi phạm dưới đây trong trường hợp không có khoản thu trái pháp luật:...”*  - Điểm a, Điểm c Khoản 1, cần làm rõ, quy định chi tiết hơn về các khái niệm: *“liên tục mua bán”, “khối lượng chi phối”* để tạo điều kiện cho việc thực hiện quy định trên thực tế.  - Khoản 3, Cần bổ sung hình thức xử phạt bổ sung đối với các đối tượng vị phạm là lãnh đạo quản lý của công ty đại chúng như cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý có thời hạn hoặc vĩnh viễn, cấm thực hiện các hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán có thời hạn hoặc vĩnh viễn để tăng cường tính răn đe và phù hợp với Điểm e Khoản 1 Điều 7 Luật Chứng khoán số 54/2014/QH14. | **- Bộ Tài chính có ý kiến giải trình như sau:** tại Phần căn cứ ban hành của Nghị định đã nêu rõ Nghị định này được ban hành căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019. Cách viết ngắn gọn như tại Khoản 1 Điều 31 dự thảo Nghị định là phù hợp, thống nhất với các điều khoản khác tại dự thảo.  **- Bộ Tài chính tiếp thu** bổ sung quy định chi tiết tại Thông tư hướng dẫn thi hành xử phạt VPHC trong lĩnh vực chứng khoán  - **Bộ Tài chính có ý kiến giải trình như sau:** Theo quy định tại Điều 21 Luật Xử lý vi phạm hành chính, các hình thức xử phạt vi phạm hành chính bao gồm: *1. Các hình thức xử phạt vi phạm hành chính bao gồm: a) Cảnh cáo; b) Phạt tiền; c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; d) Tịch thu tang vật vi phạm hành chính, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính (sau đây gọi chung là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính); đ) Trục xuất. Hình thức xử phạt quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này chỉ được quy định và áp dụng là hình thức xử phạt chính. Hình thức xử phạt quy định tại các điểm c, d và đ khoản 1 Điều này có thể được quy định là hình thức xử phạt bổ sung hoặc hình thức xử phạt chính. 3. Đối với mỗi vi phạm hành chính, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính chỉ bị áp dụng một hình thức xử phạt chính; có thể bị áp dụng một hoặc nhiều hình thức xử phạt bổ sung quy định tại khoản 1 Điều này.* Do vậy, không có cơ sở để quy định các biện pháp cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý có thời hạn hoặc vĩnh viễn, cấm thực hiện các hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán có thời hạn hoặc vĩnh viễn là hình thức xử phạt bổ sung. Tuy nhiên, căn cứ theo quy định tại Luật Chứng khoán 2019, tại dự thảo Nghị định hướng dẫn chi tiết thi hành Luật Chứng khoán, trong đó quy định cụ thể trình tự thủ tục áp dụng các biện pháp này đối với các tổ chức, cá nhân có hành vi bị cấm trên TTCK (trong đó có hành vi thao túng thị trường chứng khoán như ý kiến của UBGSTCQG) để đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa, xử lý nghiêm khắc các hành vi vi phạm trên thị trường. |
|  | **Điều 31** | **- VASB**  Đề nghị làm rõ trường hợp có sự thông đồng của “một nhóm người” dẫn đến hành vi thao túng thị trường, trong trường hợp đó yêu cầu xác định rõ các yếu tố để làm căn cứ xử phạt:  a) Căn cứ xác định mức độ tham gia và mức độ vi phạm của từng cá nhân  b) Căn cứ xác định mức phạt tiền tương ứng với mỗi cá nhân | - **Bộ Tài chính có ý kiến giải trình như sau:**  Dự thảo Nghị định đã bổ sung Điều 3 về giải thích từ ngữ, trong đó có giải thích về hành vi “Thao túng thị trường chứng khoán”. Theo đó, việc một người hay một nhóm người thông đồng với nhau đặt lệnh mua và bán cùng loại chứng khoán trong cùng ngày giao dịch hoặc thông đồng với nhau giao dịch mua bán chứng khoán mà không dẫn đến chuyển nhượng thực sự quyền sở hữu hoặc quyền sở hữu chỉ luân chuyển giữa các thành viên trong nhóm nhằm tạo giá chứng khoán, cung cầu giả tạo cũng được coi là là thao túng thị trường chứng khoán. Tất cả các cá nhân, tổ chức thông đồng với nhau cùng thực hiện hành vi này thì bị áp dụng chế tài xử phạt như nhau. |
|  | **Điều 33** | **- KTNN:** Tại Khoản 5, Điều 33: Đề nghị xem xét lại nội dung quy định phạt tiền đối với hành vi *“chuyển giao quyền sở hữu chứng khoán”* do hoạt động chuyển giao quyền sở hữu chứng khoán được thực hiện theo Quy chế hoạt động đăng ký và chuyển quyền sở hữu chứng khoán của Trung tâm lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (viết tắt là VSD, nay là Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam theo Luật Chứng khoán năm 2019) ban hành kèm theo Quyết định số 03/QĐ-VSD ngày 02/01/2020 và Điều 19, Thông tư số 05/2015/TT-BTC ngày 15/01/2015 hướng dẫn hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán. Hoặc phải quy định rõ hơn các trường hợp không được chuyển quyền sở hữu chứng khoán theo quy định. | - **Bộ Tài chính có ý kiến giải trình như sau:**: Khoản 5 Điều 33 quy định rõ hành vi vi phạm là *“sửa chữa, làm thất lạc chứng từ trong thanh toán, chuyển giao quyền sở hữu chứng khoán”.* |
|  | **Điều 34** | **- KTNN:** Tại Khoản 6, Điều 34: Đề nghị nghiên cứu, bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b, khoản 4 theo hướng: *“****Buộc nộp lại khoản thu trái pháp luật có được do*** *sử dụng tiến và tài sản của quỹ đầu tư, của công ty đầu tư chứng khoán, của nhà đầu tư ủy thác sai mục đích, không đúng quy định tại điều lệ quỹ, hợp đồng lưu ký và quy định pháp luật”* trong trường hợp có khoản thu trái pháp luật và chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự cho phù hợp. | - **Bộ Tài chính có ý kiến giải trình như sau:** việc xác định, đưa ra phương pháp tính khoản thu đối với hành vi vi phạm tại điểm b khoản 4 Điều 34 (*Sử dụng tiền và tài sản của quỹ đầu tư, của công ty đầu tư chứng khoán, của nhà đầu tư uỷ thác sai mục đích, không đúng quy định tại điều lệ quỹ, hợp đồng lưu ký và quy định pháp luật*) khó đảm bảo được nguyên tắc quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định 81/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính, “*việc quy định biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính phải căn cứ vào các yêu cầu sau đây: ... Phải được mô tả rõ ràng, cụ thể để có thể thực hiện được trong thực tiễn và phải bảo đảm tính khả thi*”.  Trường hợp thấy rằng hành vi vi phạm nêu trên của ngân hàng lưu ký gây thiệt hại đến lợi ích của cá nhân, tổ chức thì cá nhân, tổ chức có quyền khởi kiện yêu cầu bồi thường theo quy định tại khoản 2 Điều 133 Luật Chứng khoán 2019. |
| **- Bộ Tư pháp: *Về Điều 34 dự thảo Nghị định***  Điểm a khoản 2 Điều 34 dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi: “*Thực hiện hoạt động thu, chi, thanh toán và chuyển giao tiền, chứng khoán không kịp thời, chính xác theo quy định pháp luật”*. Điểm c khoản 2 Điều 34 dự thảo Nghị định quy định xử phạt hành vi: “*Không thực hiện đúng, đầy đủ* ***và*** *kịp thời lệnh hoặc chỉ thị hợp pháp khác …”.* Trong khi đó, điểm d khoản này lại quy định xử phạt hành vi: *“Không thực hiện đầy đủ, chính xác, kịp thời quy định về việc thanh lý tài sản, phương án xử lý các tài sản còn lại ...”.* Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc quy định thống nhất các cụm từ “*không thực hiện đúng*”, *“không thực hiện đầy đủ”,* “*không thực hiện chính xác”, “không thực hiện kịp thời”* nêu tại các điểm trên để bảo đảm thuận lợi, thống nhất trong quá trình áp dụng trên thực tiễn. | **- Bộ Tài chính có ý kiến giải trình như sau:** các hành vi này được căn cứ trên quy định pháp luật về nghĩa vụ tuân thủ của đối tượng liên quan, theo hành vi vi phạm là không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về nghĩa vụ của tổ chức/cá nhân. |
|  | **Điều 35** | **UBGSTCQG: Điều 35** (Vi phạm quy định về công bố thông tin):  - Điểm c Khoản 3, xem xét sửa đổi, bổ sung như sau: *“Công bố thông tin cá nhân của chủ thể khi chưa được chủ thể đồng ý trừ trường hợp theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán.”*  - Điểm c Khoản 4, xem xét sửa đổi, bổ sung như sau: *“Tạo dụng thông tin sai sự thật hoặc công bố thông tin sai lệch hoặc che giấu thông tin trong hoạt động chứng khoán mà chưa tới mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự.”* | - **Bộ Tài chính có ý kiến giải trình như sau:**: Tại Điều 3(Nguyên tắc công bố thông tin) tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC về hướng dẫn công bố thông tin trên TTCK: *“1.* *Việc công bố các thông tin cá nhân bao gồm số Thẻ căn cước công dân, số Chứng minh nhân dân hoặc số Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, email, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng chỉ được thực hiện nếu chủ thể liên quan đồng ý. 2. Các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư này khi công bố thông tin phải đồng thời báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán nơi chứng khoán đó niêm yết, đăng ký giao dịch về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định. Trường hợp thông tin công bố bao gồm các thông tin cá nhân quy định tại điểm c khoản 1 Điều này và các đối tượng công bố thông tin không muốn công khai các thông tin này thì phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán 02 bản tài liệu, trong đó 01 bản báo cáo về việc công bố thông tin bao gồm đầy đủ thông tin cá nhân và 01 bản báo cáo không bao gồm thông tin cá nhân để Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán nơi chứng khoán đó niêm yết, đăng ký giao dịch thực hiện công bố thông tin.”* Như vậy, việc công bố thông tin cá nhân của chủ thể chỉ được thực hiện khi được chủ thể đồng ý. Do vậy, Ban soạn thảo xin giữ nguyên như dự thảo.  - **Bộ Tài chính tiếp thu,** chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định |
|  | **Điều 37** | - **VACPA:** Về xử phạt hành chính khi không thông báo, báo cáo không đúng thời hạn cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước khi thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở hoặc lĩnh vực ngành nghề theo quy định:  Tại Khoản 1 và Khoản 3, Điều 37, Dự thảo quy định:  *“1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với tổ chức kiểm toán được chấp thuận không báo cáo, báo cáo không đúng thời hạn cho Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước khi thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở hoặc lĩnh vực hành nghề theo quy định;*  *3. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau: b) Không báo cáo, báo cáo không đúng thời hạn cho Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước khi thay đổi danh sách kiểm toán viên hành nghề và các thay đổi dẫn đến việc không còn đủ điều kiện được chấp thuận kiểm toán.”*  Tuy nhiên, tại Nghị định số 41/2018/NĐ-CP ngày 12/03/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập (Điều 56: Xử phạt hành vi vi phạm quy định về nghĩa vụ thông báo, báo cáo của doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận, quy định như sau:  *“1. Phạt cảnh cáo đối với doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận thực hiện báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền chấp thuận khi thay đổi tên gọi, trụ sở, lĩnh vực hành nghề, danh sách kiểm toán viên hành nghề và các thay đổi dẫn đến việc không còn đủ điều kiện được chấp thuận kiểm toán chậm dưới 15 ngày so với thời hạn quy định.*  *2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền chấp thuận khi thay đổi tên gọi, trụ sở, lĩnh vực hành nghề, danh sách kiểm toán viên hành nghề và các thay đổi dẫn đến việc không còn đủ điều kiện được chấp thuận kiểm toán chậm từ 15 ngày trở lên so với thời hạn quy định.*  *3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận không báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền chấp thuận khi thay đổi tên gọi, trụ sở, lĩnh vực hành nghề, danh sách kiểm toán viên hành nghề và các thay đổi dẫn đến việc không còn đủ điều kiện được chấp thuận kiểm toán.”*  VACPA đề nghị trong Dự thảo cần rà soát các nội dung nêu trên để tránh trùng lắp và không nhất quán về hành vi vi phạm và mức phạt vi phạm hành chính giữa Dự thảo và Nghị định số 41/2018/NĐ-CP về các vi phạm của doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận như: “không thông báo, báo cáo không đúng thời hạn cho Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước khi thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở hoặc lĩnh vực hành nghề theo quy định” và “khi thay đổi danh sách kiểm toán viên hành nghề và các thay đổi dẫn đến việc không còn đủ điều kiện được chấp thuận kiểm toán”. | **- Bộ Tài chính có ý kiến giải trình như sau:**: Nghị định số 41/2018/NĐ-CP ngày 12/03/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập quy định đối với tổ chức kiểm toán độc lập nói chung; còn tại Nghị định này quy định xử phạt đối với *tổ chức kiểm toán được chấp thuận khi thực hiện kiểm toán các doanh nghiệp có lợi ích công chúng* (công ty đại chúng, tổ chức niêm yết, tổ chức thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng, công ty chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, quỹ và công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán). Việc thay đổi danh sách kiểm toán viên hành nghề và các thay đổi dẫn đến việc không còn đủ điều kiện được chấp thuận kiểm toán sẽ ảnh hưởng đến tính minh bạch của các thông tin về báo cáo tài chính kiểm toán của các doanh nghiệp trên TTCK, do vậy, cần quy định mức phạt cao nhằm tăng răn đe, phòng ngừa vi phạm.  *-* Đối với việc tổ chức kiểm toán được chấp thuận không báo cáo cho Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước khi thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở hoặc lĩnh vực hành nghề theo quy định, hiện quy định mức phạt tại dự thảo Nghị định đang thấp hơn so với mức phạt về cùng hành vi này tại Nghị định số 41/2018/NĐ-CP, do vậy, Ban soạn thảo tiếp thu nâng mức phạt từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng, thống nhất với mức phạt tại Nghị định số 41/2018/NĐ-CP. |
|  | **Điều 37** | **- VACPA:** Bổ sung quy định về thời điểm vi phạm:  Tại Điểm a và Điểm b, Khoản 2, Điều 37, Dự thảo quy định:  *“2. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với tổ chức kiểm toán được chấp thuận và phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:*  *a) Không thông báo cho đơn vị được kiểm toán khi phát hiện hành vi không tuân thủ pháp luật và quy định liên quan đến việc lập, trình bày báo cáo tài chính được kiểm toán hoặc không kiến nghị đơn vị được kiểm toán có biện pháp ngăn ngừa, sửa chữa, xử lý sai phạm hoặc không ghi ý kiến vào báo cáo kiểm toán hoặc thư quản lý theo quy định của chuẩn mực kiểm toán trong trường hợp đơn vị được kiểm toán không sửa chữa, xử lý sai phạm;*  *b) Không thông báo, thông báo không kịp thời bằng văn bản cho đơn vị được kiểm toán hoặc cho người thứ ba hoặc cho Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước khi có nghi ngờ hoặc phát hiện đơn vị được kiểm toán có sai phạm trọng yếu do không tuân thủ pháp luật và các quy định có liên quan đến báo cáo tài chính đã được kiểm toán;”*  Theo VACPA, để xác định rõ vi phạm, Dự thảo cần quy định cụ thể hơn các hành vi không tuân thủ pháp luật và bổ sung thêm **“có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính của đơn vị”**. Đồng thời, Dự thảo phải cụ thể về thời hạn kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận phải thực hiện các thông báo như đã quy định tại Khoản 5 và Điểm d, Khoản 6, Điều 14 Thông tư số 183/2013/TT-BTC của Bộ tài chính quy định nghĩa vụ của tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận, như sau:  *“****5. Trong quá trình kiểm toán****, nếu phát hiện đơn vị được kiểm toán không tuân thủ pháp luật và các quy định liên quan* ***theo hướng dẫn của Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, có ảnh hưởng trọng yếu đến việc*** *lập và trình bày báo cáo tài chính được kiểm toán thì phải thông báo bằng văn bản và kiến nghị đơn vị được kiểm toán có biện pháp ngăn ngừa, sửa chữa và xử lý sai phạm. Trường hợp đơn vị được kiểm toán không sửa chữa và xử lý sai phạm thì phải ghi ý kiến vào báo cáo kiểm toán hoặc thư quản lý theo quy định của chuẩn mực kiểm toán.* ***Sau khi phát hành báo cáo kiểm toán****, nếu nghi ngờ hoặc phát hiện đơn vị được kiểm toán có những sai phạm trọng yếu do không tuân thủ pháp luật và các quy định liên quan đến báo cáo tài chính đã được kiểm toán thì phải thông báo bằng văn bản cho đơn vị được kiểm toán và người thứ ba theo quy định của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.*  *6. d) Những hành vi không tuân thủ pháp luật liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính có thể gây ra sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính.*  *Đối với những nội dung quy định tại điểm d khoản này thì đồng thời phải thông báo bằng văn bản cho đại diện chủ sở hữu (Chủ tịch công ty, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên và đại diện chủ sở hữu khác (nếu có) theo quy định của pháp luật) của đơn vị được kiểm toán và cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chậm nhất* ***không quá 30 ngày kể từ ngày kiểm toán viên và tổ chức kiểm toán có văn bản kết luận chính thức về ý kiến kiểm toán hoặc kể từ ngày kiểm toán viên hành nghề và tổ chức kiểm toán có đủ cơ sở hợp lý để xác định đơn vị được kiểm toán có hành vi không tuân thủ pháp luật****.”* | - **Bộ Tài chính tiếp thu ý kiến về thời điểm vi phạm**, chỉnh sửa như sau:  2. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với tổ chức kiểm toán được chấp thuận và phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:  a) Không thông báo cho đơn vị được kiểm toán *trong quá trình kiểm toán* khi phát hiện đơn vị được kiểm toán không tuân thủ pháp luật và quy định liên quan đến việc lập, trình bày báo cáo tài chính được kiểm toán hoặc không kiến nghị đơn vị được kiểm toán có biện pháp ngăn ngừa, sửa chữa, xử lý sai phạm hoặc không ghi ý kiến vào báo cáo kiểm toán hoặc thư quản lý theo quy định của chuẩn mực kiểm toán trong trường hợp đơn vị được kiểm toán không sửa chữa, xử lý sai phạm;  b) Không thông báo, thông báo không kịp thời bằng văn bản cho đơn vị được kiểm toán hoặc cho người thứ bahoặc cho Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước *theo quy định của pháp luật trong trường hợp sau khi phát hành báo cáo kiểm toán mà* có nghi ngờ hoặc phát hiện đơn vị được kiểm toán có sai phạm trọng yếu do không tuân thủ pháp luật và các quy định có liên quan đến báo cáo tài chính đã được kiểm toán;”  - **Bộ Tài chính có ý kiến giải trình** về nội dung đề nghị sửa điểm a khoản 2: “*Trong quá trình kiểm toán, nếu phát hiện đơn vị được kiểm toán không tuân thủ pháp luật và các quy định liên quan theo hướng dẫn của Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, có ảnh hưởng trọng yếu đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính được kiểm toán thì phải thông báo bằng văn bản và kiến nghị đơn vị được kiểm toán có biện pháp ngăn ngừa, sửa chữa và xử lý sai phạm...”* như sau:  Nội dung tại dự thảo căn cứ theo quy định tại Khoản 5Điều 14 Thông tư số 183/2013/TT-BTC của Bộ tài chính quy định nghĩa vụ của tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận: “*5. Trong quá trình kiểm toán, nếu phát hiện đơn vị được kiểm toán không tuân thủ pháp luật và các quy định liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính được kiểm toán thì phải thông báo bằng văn bản và kiến nghị đơn vị được kiểm toán có biện pháp ngăn ngừa, sửa chữa và xử lý sai phạm. Trường hợp đơn vị được kiểm toán không sửa chữa và xử lý sai phạm thì phải ghi ý kiến vào báo cáo kiểm toán hoặc thư quản lý theo quy định của chuẩn mực kiểm toán ...”* |
|  | **Điều 37** | **- VACPA:** Thời hạn khắc phục hậu quả:  + Tại Khoản 4, Điều 37, Dự thảo quy định: **“Biện pháp khắc phục hậu quả**: *Buộc giải trình, cung cấp thông tin, số liệu liên quan đến hoạt động kiểm toán cho Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều này trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày quyết định áp dụng biện pháp này có hiệu lực thi hành.”* Và Điểm b, Khoản 3 Điều 3, Dự thảo quy định: *“****Hình thức xử phạt vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả:*** *b) Buộc công bố thông tin; Buộc hủy bỏ thông tin, cải chính thông tin sai lệch; Buộc báo cáo, cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác; Buộc giải trình, cung cấp thông tin, số liệu liên quan đến hoạt động kiểm toán;”*  Theo VACPA thì cụm từ “Buộc giải trình, cung cấp thông tin, số liệu liên quan đến hoạt động kiểm toán” chưa rõ nghĩa vì “hoạt động kiểm toán” rất chung và rộng. Do vậy, Dự thảo nên sửa thành: *“Buộc giải trình, cung cấp thông tin, số liệu liên quan đến đơn vị được kiểm toán đã thực hiện*”.  + Đồng thời, việc Dự thảo quy định: *“…thời hạn 03 ngày kể từ ngày quyết định áp dụng biện pháp này có hiệu lực thi hành”* là quá ngắn để khắc phục hậu quả; cho nên đề nghị Dự thảo cần làm rõ thời hạn 03 ngày này là 03 làm việc hoặc là tăng số ngày tới 5 hoặc 7 ngày làm việc. | + **Bộ Tài chính có ý kiến giải trình** về biện pháp khắc phục hậu quả như sau:  Điều 37 quy định vi phạm về kiểm toán công ty đại chúng, tổ chức niêm yết, tổ chức thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng, công ty chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, quỹ và công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán  Khoản 4 Điều 37 quy định rõ biện pháp buộc giải trình, cung cấp thông tin, số liệu liên quan đến hoạt động kiểm toán cho Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước áp dụng đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều này (Không giải trình, cung cấp thông tin, số liệu liên quan đến hoạt động kiểm toán hoặc giải trình, cung cấp thông tin, số liệu liên quan đến hoạt động kiểm toán không kịp thời, đầy đủ, chính xác theo yêu cầu của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước). Như vậy, việc giải trình, cung cấp thông tin, số liệu liên quan đến hoạt động kiểm toán công ty đại chúng, tổ chức niêm yết, tổ chức thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng, công ty chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, quỹ và công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và trong phạm vi nội dung theo yêu cầu của UBCKNN.  + **Bộ Tài chính tiếp thu** ý kiến về thời gian khắc phục hậu quả, quy định rõ “trong thời hạn 03 ngày làm việc” |
|  | **Điều 38** | **NHNN: Chương II mục 15.**  - Đề nghị rà soát các quy định xử phạt vi phạm hành chính về phòng, chống rửa tiền để đảm bảo phù hợp với khoản 5 Điều 2 Nghị định 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính quy định: *“Hành vi vi phạm hành chính phải được quy định tại các nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước tương ứng, phù hợp với tính chất vi phạm của hành vi đó. Trường hợp hành vi vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực này nhưng do tính chất vi phạm đặc thù của hành vi đó, thì có thể quy định và xử phạt trong nghị định xử phạt vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực khác. Trong trường hợp này, hình thức, mức xử phạt quy định phải thống nhất với quy định tại Nghị định xử phạt vi phạm hành chính của lĩnh vực quản lý nhà nước tương ứng”.*  Ví dụ: Khoản 3 Điều 40 Nghị định 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng quy định phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi *“Không ban hành quy định nội bộ hoặc ban hành quy định nội bộ thiếu một hoặc một số nội dung quy định tại Điều 20 Luật Phòng, chống rửa tiền”.*  Tuy nhiên, **điểm c khoản 1 Điều 38** dự thảo Nghị định quy định *“Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi không ban hành và tuân thủ quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền”.*  Theo đó, có sự không thống nhất về mức xử phạt đối với hành vi không ban hành quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền quy định tại dự thảo Nghị định với Nghị định 88/2014/NĐ-CP.  - Đề nghị xem xét bổ sung quy định xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định về *phòng, chống tài trợ khủng bố* trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán (hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả...). | **- Bộ Tài chính tiếp thu** rà soát toàn bộ các quy định tại dự thảo, đảm bảo quy định thống nhất, tương đồng mức phạt với cùng hành vi vi phạm về phòng, chống rửa tiền quy định tại Nghị định 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng; đảm bảo phù hợp với khoản 5 Điều 2 Nghị định 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính.  **- Bộ Tài chính tiếp thu,** bổ sung hành vi và chế tài xử phạt vi phạm quy định về phòng, chống tài trợ khủng bố tại dự thảo Nghị định trên cơ sở tham khảo hành vi và chế tài xử phạt trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm quy định tại Nghị định 80/2019/NĐ-CP, cụ thể bổ sung 01 khoản (khoản 6) như sau:  *6. Công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán thực hiện hành vi vi phạm quy định về chống tài trợ khủng bố thì bị xử phạt như sau:*  *a) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi không áp dụng các biện pháp nhận biết, cập nhật thông tin nhận biết khách hàng theo quy định tại Điều 34 Luật Phòng, chống khủng bố;*  *b) Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi không tố giác tài trợ khủng bố.* |
|  | **Điều 38** | **- BNG:** Về đánh giá hành vi vi phạm quy định về phòng chống rửa tiền trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán (Điều 38, dự thảo Nghị định). Bộ Ngoại giao xin cung cấp thông tin như sau:  Trong khuôn khổ Chương trình đánh giá đa phương của nhóm Châu Á – Thái Bình Dương về chống rửa tiền (Nhóm APG), đối với cơ chế phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố của Việt Nam, lĩnh vực chứng khoán của Việt Nam được coi là một trong các ngành nghề có nguy cơ cao về rửa tiền và tài trợ khủng bố. Bên cạnh đó, Đoàn đánh giá quốc tế đã nhiều lần nêu quan điểm các chế tài xử phạt của Việt Nam đối với các hành vi vi phạm nghĩa vụ về phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố là không đủ tính răn đe đặc biệt thiếu chế tài về đình chỉ hoạt động của các tổ chức vi phạm. Do đó, Bộ Ngoại giao nhận thấy cơ quan chủ trì xây dựng nghị định cần cân nhắc về tính răn đe của các chế tài xử phạt đối với các tổ chức vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều 38, bổ sung hình thức xử phạt đình chỉ hoạt động kinh doanh hoặc tước giấy phép kinh doanh đối với các vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng, phủ hợp với quy định tại Điều 25 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012. | **- Bộ Tài chính tiếp thu** bổ sung hình thức xử phạt bổ sung là *“Đình chỉ hoạt động kinh doanh, dịch vụ chứng khoán trong thời hạn từ 01 tháng đến 03 tháng”* đối với các hành vi vi phạm quy định về các hành vi bị cấm trong phòng, chống rửa tiền tại Khoản 4 Điều 38 dự thảo Nghị định. |
|  | **Điều 38** | **- UBGSTCQG:** Chương II*. Mục 15 (Hành vi vi phạm quy định về phòng chống rửa tiền trong lĩnh vực chung khoán và thị trường chứng khoán)*  1. **Điểm c Khoản 2 Điều 38** (Hành vi vi phạm quy định về phòng chống rửa tiền trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán) xem xét sửa đổi, bổ sung như sau: *“Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng đối với hành vị tổ chức hoặc tạo điều kiện thực hiện hành vi rửa tiền mà chưa tới mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự”*. | **- Bộ Tài chính tiếp thu hoàn chỉnh** |
|  | **Điều 40** | **- Bộ NNPTNT:** Về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính (Điều 40 dự thảo Nghị định)  + Đề nghị quy định rõ thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của từng chức danh đối với từng điều khoản cụ thể, để đảm bảo phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 5 Nghị định 81/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung bời Nghị định số 97/20017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ).  + Đề nghị xem xét bổ sung thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các chức danh khác ngoài các chức danh quy định tại Điều 40 dự thảo Nghị định. | **- Bộ Tài chính có ý kiến giải trình như sau**: Tại Khoản 3 Điều 5 Nghị định 81/2013/NĐ-CP quy định: *“Trường hợp nghị định xử phạt vi phạm hành chính có quy định nhiều chức danh tham gia xử phạt thuộc nhiều lĩnh vực quản lý nhà nước khác nhau, thì phải quy định rõ thẩm quyền xử phạt của các chức danh đó đối với từng điều khoản cụ thể.”* Tại Nghị định này chỉ quy định các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và các chức danh xử phạt thuộc lĩnh vực chứng khoán (Chánh thanh tra chứng khoán và Chủ tịch UBCKNN) nên không thuộc trường quy định tại Khoản 3 Điều 5 Nghị 81/2013/NĐ-CP.  Riêng đối với chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tại Khoản 3 Điều 40 dự thảo quy định rõ các điều khoản mà chức danh này có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. |
|  | **Điều 41** | **Bộ KHĐT:** Tại khoản 2 Điều 41 về thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính: đề nghị Bộ Tài chính rà soát, đảm bảo phù hợp với quy định về lập biên bản vi phạm hành chính tại Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính. | **Bộ Tài chính tiếp thu**, rà soát khoản 2 Điều 41 dự thảo Nghị định và Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính. |
|  | **Điều 43** | **- Bộ Tư pháp:** Khoản 2 Điều 43 dự thảo Nghị định quy định: *“Việc đình chỉ có thời hạn hoạt động lưu ký chứng khoán thực hiện theo quy chế của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam”.* Bộ Tư pháp cho rằng, quy định nêu trên không bảo đảm phù hợp với quy định của Luật XLVPHC, việc thực hiện hình thức xử phạt đình chỉ hoạt động có thời hạn phải được thực hiện theo đúng quy định của Luật XLVPHC. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu không quy định khoản 2 Điều 43 dự thảo Nghị định. | **- Bộ Tài chính tiếp thu,** bỏ khoản này tại dự thảo. |
|  | **Điều 46** | **- Bộ Tài nguyên và Môi trường:**  1. Tại khoản 1 Điều 46 về Điều khoản chuyển tiếp: đề nghị xem xét bỏ cụm từ “sau đó mới bị phát hiện” thay bằng cụm từ “chưa bị xử phạt mà đang được xem xét” và viết lại như sau: *“Đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán xảy ra trước khi Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa bị xử phạt mà đang được xem xét, giải quyết hoặc sau khi Nghị định này có hiệu lực thi hành mới bị phát hiện thì áp dụng theo quy định tại Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 và Nghị định số 145/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 để xử phạt. Trường hợp các quy định về xử phạt tại Nghị định này có lợi cho tổ chức, cá nhân thì áp dụng quy định tại Nghị định này để xử phạt”.*  2. Đề nghị xem xét, bổ sung vào điều khoản chuyển tiếp nội dung quy định đối với hành vi vi phạm đã có quyết định xử phạt có hiệu lực thi hành nhưng chưa chấp hành hoặc chấp hành chưa xong thì thi hành theo quyết định xử phạt trước đó. | **+ Bộ Tài chính tiếp thu**, sửa lại như sau:  *“1. Đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán xảy ra trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa bị xử phạt mà đang được xem xét, giải quyết hoặc sau khi Nghị định này có hiệu lực thi hành mới bị phát hiện thì áp dụng Nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính có hiệu lực tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm để xử lý. Trường hợp Nghị định này không quy định trách nhiệm pháp lý hoặc quy định trách nhiệm pháp lý nhẹ hơn đối với hành vi đã xảy ra thì áp dụng các quy định của Nghị định này để xử lý.”*  + **Bộ Tài chính có ý kiến giải trình như sau**: đối với hành vi vi phạm đã ra quyết định xử phạt thì tổ chức, cá nhân bị xử phạt phải chấp hành theo quyết định xử phạt, việc quy định điều khoản chuyển tiếp trong trường hợp “*đã có quyết định xử phạt có hiệu lực thi hành nhưng chưa chấp hành hoặc chấp hành chưa xong thì thi hành theo quyết định xử phạt trước đó*” là không cần thiết. |